

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CHÂU THÀNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HÙNG MỸ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

TRÀ VINH - 2023

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CHÂU THÀNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HÙNG MỸ

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thanh Nhân	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Bùi Quốc Vĩnh	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Trần Tấn Nhân	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
4	Lâm Thị Tú Trang	Văn Thư	Ủy viên Hội đồng	
5	Nguyễn Văn Dứt	Tổ trưởng Tổ chuyên môn	Ủy viên Hội đồng	
6	Lã Anh Tuấn	Phó Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Văn Kết	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
8	Lê Thành Khỏe	Giáo viên	Ủy viên Hội đồng	

TRÀ VINH - 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt	4
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	5
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	19
Tiêu chuẩn 1	19
Mở đầu	19
Tiêu chí 1.1	20
Tiêu chí 1.2	23
Tiêu chí 1.3	25
Tiêu chí 1.4	29
Tiêu chí 1.5	32
Tiêu chí 1.6	34
Tiêu chí 1.7	37
Tiêu chí 1.8	39
Tiêu chí 1.9	41
Tiêu chí 1.10	43
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	46
Tiêu chuẩn 2	47
Mở đầu	47

Tiêu chí 2.1	48
Tiêu chí 2.2	51
Tiêu chí 2.3	54
Tiêu chí 2.4	56
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	58
Tiêu chuẩn 3	59
Mở đầu	59
Tiêu chí 3.1	60
Tiêu chí 3.2	62
Tiêu chí 3.3	65
Tiêu chí 3.4	68
Tiêu chí 3.5	71
Tiêu chí 3.6	74
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	77
Tiêu chuẩn 4	78
Mở đầu	78
Tiêu chí 4.1	78
Tiêu chí 4.2	81
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	84
Tiêu chuẩn 5	84
Mở đầu	85
Tiêu chí 5.1	85
Tiêu chí 5.2	88
Tiêu chí 5.3	90
Tiêu chí 5.4	92

Tiêu chí 5.5	94
Tiêu chí 5.6	97
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	100
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	101
Tiêu chí 1	101
Tiêu chí 2	101
Tiêu chí 3	102
Tiêu chí 4	102
Tiêu chí 5	103
Tiêu chí 6	103
<i>Kết luận</i>	103
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	104
Phần IV. PHỤ LỤC	105

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1.	✓	Mặc nhiên đạt mức 3 khi tiêu chí đạt mức 2
2.	Ban TTND	Ban Thanh tra nhân dân
3.	BGH	Ban giám hiệu
4.	Bộ GDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
5.	CBGVNV	Cán bộ giáo viên nhân viên
6.	CBQL	Cán bộ quản lý
7.	CĐCS	Công đoàn cơ sở
8.	CĐSP	Cao đẳng sư phạm
9.	CNV	Công nhân viên
10.	ĐVCD	Đoàn viên công đoàn
11.	Phòng GDĐT	Phòng Giáo Dục và Đào tạo
12.	Sở GDĐT	Sở Giáo dục và Đào tạo
13.	THCS	Trung học cơ sở
14.	THPT	Trung học phổ thông
15.	TNTP HCM	Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh
16.	TPT Đội	Tổng phụ trách Đội
17.	UBND	Ủy bn nân dân
18.	ƯDCNTT	Ứng dụng công nghệ thông tin

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	✓
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	✓
Tiêu chí 1.8		X	X	✓
Tiêu chí 1.9		X	X	✓
Tiêu chí 1.10		X	X	✓
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	✓
Tiêu chí 2.3		X	X	✓
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	✓

Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	✓
Tiêu chí 3.5		X	X	✓
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	✓
Tiêu chí 5.4		X	X	✓
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Tiêu chí 1		X	
Tiêu chí 2		X	
Tiêu chí 3		X	
Tiêu chí 4		X	
Tiêu chí 5		X	
Tiêu chí 6		X	

Kết quả: Không đạt Mức 4

2. Kết luận: Trường đạt mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HÙNG MỸ

Tên trước đây (nếu có):

Cơ quan chủ quản: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Trà Vinh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thanh Nhân
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Huyện Châu Thành	Điện thoại	02943 599336
Xã / phường/thị trấn	Xã Hùng Mỹ	Fax	
Đạt CQG	Đạt mức 1	Website	thcshungmy.sgdtravinh.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1995	Số điểm trường	1
Công lập	✓	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 6	2	2	3	3	3
Khối lớp 7	2	2	2	3	3

Khối lớp 8	2	2	2	3	3
Khối lớp 9	2	2	2	3	2
Cộng	8	8	9	12	11

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	14	14	14	14	21	
1	Phòng học	6	6	6	6	9	
a	Phòng kiên cố	6	6	6	6	9	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	6	6	6	6	8	
a	Phòng kiên cố	6	6	6	6	8	

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	2	2	2	2	4	
a	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
b	Phòng bán kiên cố	2	2	2	2	4	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính- quản trị	7	7	7	7	7	
1	Phòng kiên cố	0	0	0	0	0	
2	Phòng bán kiên cố	6	6	6	6	7	
3	Phòng tạm	1	1	0	0	0	

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình khôi phục trợ	3	3	3	3	6	
	Cộng	25	25	25	25	35	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Phó hiệu trưởng	1	0	0	0	1	0	
Giáo viên	24	12	0	0	24	0	
Nhân viên	2	1	0	0	2	0	
Cộng	28	13	0	0	28	0	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
1	Tổng số giáo viên	25	24	24	23	24

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	3.1	3	2.7	2.3	2.2
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.081	0.08	0.07	0.065	0.064
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	6	0	0	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	5	5	5	0	0
6	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	309	304	327	353	372	
	- Nữ	139	129	152	169	191	
	- Dân tộc	3	3	3	3	3	
	- Khối lớp 6	79	82	113	99	102	
	- Khối lớp 7	77	77	81	106	101	
	- Khối lớp 8	75	74	69	81	98	
	- Khối lớp 9	78	71	64	67	71	
2	Tổng số tuyển mới	77	82	110	97	102	
3	Học 2 buổi/ngày	307	304	327	353	372	

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp	38	38	36	35	34	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	287/309 (92.9%)	283/304 (93.1%)	314/327 (96%)	338/353 (96%)	359/372 (96.5%)	
	- Nữ	137/139 98.6%	124/129 96.1%	149/152 98%	165/169 97.6%	187/191 97.9%	
	- Dân tộc thiểu số	4/4 100%	3/3 100%	3/3 100%	3/3 100%	3/3 100%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	32	0	28	35	45	
9	Tổng số học sinh giỏi cấp quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	17	9	3	9	19	
	- Nữ	0	0	0	0	8	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	
11	Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	
	Các số liệu khác (nếu có)						

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	10	46	53	37	41	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	17	123	142	150	164	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	114	122	127	102	136	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	213	215	269	265	284	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	85	69	48	67	78	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	5	7	5	7	3	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội, giải pháp mang tính lâu dài là xây dựng văn hóa, chất lượng giáo dục trong nhà trường. Căn cứ yêu cầu của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành, căn cứ các văn bản hướng dẫn về công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường THCS Hưng Mỹ đã tiến hành tự đánh giá chất lượng theo các tiêu chuẩn của cấp trung học cơ sở. Hoạt động tự đánh giá là quá trình nhà trường tự xem xét, đánh giá thực trạng giáo dục của nhà trường; chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và đưa ra các biện pháp thực hiện để đáp ứng các chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nhằm nâng cao chất lượng giáo dục để đăng kí đánh giá ngoài. Ngoài ra tự đánh giá là động lực làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của của đội ngũ cán bộ giáo viên trong các hoạt động giáo dục, giảng dạy.

1. Tình hình chung của nhà trường:

Trường THCS Hưng Mỹ được thành lập theo Quyết định số 218/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành ký ngày 28/10/1995 và đi vào hoạt động từ năm học 1995 - 1996.

Khi mới thành lập, năm học 1995 - 1996 trường chỉ có 04 lớp với hơn 120 học sinh. Cơ sở vật chất thiếu thốn, các phòng học tạm bợ, nhà tre vách lá, thiếu phòng có lúc học nhờ ở trường Tiểu học Hưng Mỹ. Hiện nay trường được trang bị cơ sở vật chất khang trang, đủ các phòng học và phòng chức năng. Trường Trung học cơ sở Hưng Mỹ nằm trên hương lộ 14 thuộc địa bàn ấp Rạch Vồn, xã Hưng Mỹ. Giao thông thuận tiện cho việc đi lại. Xã Hưng Mỹ vừa là xã văn hóa vừa là xã Anh hùng, năm 2015 xã Hưng Mỹ được công nhận là “Xã Nông thôn mới”. Vì vậy đời sống vật chất, kinh tế của nhân dân cũng được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm, việc học tập của học sinh được quan tâm nhiều hơn.

Qua gần 30 năm xây dựng và phát triển, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo cùng với sự nỗ lực của tập thể Cán bộ giáo viên, nhân viên (CBGVNV), Trường THCS Hưng Mỹ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường có đầy đủ các cơ cấu tổ chức theo quy định. Tổng số CBGVNV của trường là 28 nhân sự. Trong đó: 02 cán bộ quản lý, 24 giáo viên và 02 nhân viên. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được tổ chức thành 03 tổ chuyên môn (Tổ Khoa học tự nhiên 1 phụ trách các môn Toán - Vật lý - Tin học - Công nghệ - Mĩ thuật, Tổ Khoa học tự nhiên 2 phụ trách các môn Hóa học - Sinh học - Ngoại ngữ - Thể dục, Tổ Khoa học xã hội phụ trách các môn Ngữ văn - Lịch sử - Địa lí - Giáo dục công dân - Âm nhạc) và tổ Văn phòng. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên trường nhìn chung tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Hàng năm, trường đều có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh và đạt được thành tích nhất định. Mỗi năm học đều có cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu thi đua Lao động liên tiên, Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở trở lên. Chất lượng giáo dục của nhà trường được duy trì ổn định, hiệu quả đào tạo được nâng lên được thể hiện qua tỷ lệ học sinh lên lớp và học sinh khá giỏi. Chi bộ trường trực thuộc Đảng bộ xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành gồm 24 đảng viên. Nhiều năm liền Chi bộ trường đều được đánh giá xếp loại Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Công đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong năm học 2022 -2023, trường có 11 lớp với tổng số 356 học sinh, học sinh dân tộc chiếm tỉ lệ 1,3%. Nhà trường có diện tích 4.115m², có 09 phòng đủ để học 11 lớp chiếm tỉ lệ 0,82 phòng/lớp. Phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế cho học sinh, có bàn ghế giáo viên, bảng viết, có nội quy học sinh niêm yết trong mỗi phòng học. Khối phục vụ học tập gồm có 01 phòng thí nghiệm bộ môn Vật lý - Công nghệ, 01 phòng thực hành thí nghiệm Hóa - Sinh, 01 phòng nghe nhìn, 01 phòng học Âm nhạc, 01 phòng học Mĩ thuật, 02 phòng bộ môn Khoa học xã hội và 01 phòng thực hành Tin học. Thiết bị nghe nhìn, bao gồm 13 ti vi màn hình lớn 65 inch, 01 bảng thông minh, 02 máy nghe đĩa CD để học ngoại ngữ. Các phòng học bộ môn đảm bảo đủ diện tích theo quy định, có đủ bàn ghế và

các trang thiết bị theo quy định, sân chơi bãi tập, có thiết bị, đồ dùng đảm bảo nhu cầu tối thiểu phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. Về tài chính, trường thuộc nhóm đơn vị dự toán cấp 4, lương và các chế độ chính sách được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước, đồng thời trường cũng đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để đầu tư phát triển trường lớp theo hướng ngày càng khang trang hơn đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học.

2. Một số thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm, hỗ trợ của Đảng uỷ, Chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh, của các ban ngành đoàn thể; có được sự quan tâm, giúp đỡ hướng dẫn cụ thể của Phòng Giáo dục và Đào tạo (Phòng GDĐT). Đội ngũ CBGVNV trường nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với trường; năng lực chuyên môn và năng lực công tác của hầu hết CBGVNV đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhiều giáo viên có năng lực, trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Từ đó tạo được uy tín trong học sinh và phụ huynh. Cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực và kinh nghiệm công tác, tập hợp khối đoàn kết nội bộ; có khả năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch phù hợp với thực tiễn nhà trường.

2.2. Khó khăn:

Trang thiết bị phục vụ chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa được cung cấp kịp thời vẫn còn là gánh nặng khó khăn cho nhà trường và địa phương, trang thiết bị bên trong phòng bộ môn đặc biệt là dụng cụ thí nghiệm còn thiếu và nhiều loại đã cũ. Do đội ngũ CBGVNV năng lực chuyên môn chưa đồng đều nên một số ít giáo viên còn hạn chế về kinh nghiệm và sự nhiệt tình trong công tác giảng dạy, quản lý học sinh theo hướng đổi mới.

Địa bàn tuyển sinh của trường thuộc vùng nông thôn, phần lớn hộ dân sinh sống dựa vào nông nghiệp, đời sống kinh tế của một số ít người dân nơi đây còn gặp nhiều khó khăn do phụ thuộc nhiều vào sản xuất nông nghiệp nên thu nhập thấp.

Một bộ phận học sinh ý thức học tập và rèn luyện chưa tốt, cha mẹ thiếu sự quan tâm, giáo dục.

3. Mục đích tự đánh giá

Xem xét, kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT để xác định thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất, từ đó thực hiện các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận cơ sở giáo dục đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Phạm vi tự đánh giá là toàn bộ các hoạt động của trường theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GDĐT) ban hành.

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

4. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

4.1. Từ ngày 06/3/2023 đến ngày 11/3/2023

- Hội lãnh đạo nhà trường đề thảo luận dự kiến các thành viên Hội đồng tự đánh giá (TĐG) và các vấn đề liên quan đến triển khai hoạt động TĐG.
- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG.
- Hội Hội đồng TĐG đề:
 - + Công bố quyết định thành lập Hội đồng TĐG;
 - + Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng TĐG; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân.
 - + Dự thảo và ban hành Kế hoạch TĐG.
 - + Phổ biến Kế hoạch TĐG đến toàn thể CBGVNV của nhà trường.

4.2. Từ ngày 13/3/2023 đến ngày 18/3/2023

- Tổ chức hội thảo/tập huấn về nghiệp vụ TĐG cho toàn thể CBGV BV của trường.
- Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

4.3. Từ ngày 20/3/2023 đến ngày 31/5/2023

- Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện:
 - + Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí (tiếp theo việc tuần 2)
 - + Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được.
- Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng.
- Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí.

4.4. Từ ngày 01/6/2023 đến ngày 10/6/2023

- Hợp hội đồng TĐG để thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động TĐG (nếu có).
- Các nhóm chuyên trách, cá nhân báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng TĐG.
- Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí (trong đó đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng).
- Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu có).
- Dự thảo báo cáo tự đánh giá.

4.5. Từ ngày 12/6/2023 đến ngày 17/6/2023

- Hợp Hội đồng tự đánh giá, để kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG và các nội dung liên quan (nếu có).

- Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo tự đánh giá.
- Thông qua báo cáo tự đánh giá đã chỉnh sửa, bổ sung.
- Công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá. trong nội bộ trường.
- Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá.
- Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá. sau khi có các ý kiến góp ý.
- Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng (nếu có).

4.6. Từ ngày 19/6/2023 đến ngày 24/6/2023

- Các thành viên của Hội đồng TĐG ký tên vào danh sách trong báo cáo TĐG. Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành.
- Gửi báo cáo TĐG và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động TĐG cho cơ quan quản lý trực tiếp để lấy ý kiến.
- Chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có).
- Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường).
- Lưu trữ báo cáo TĐG, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định.

4.7. Từ ngày 26/6/2023 đến ngày 30/6/2023

- Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn.
- Cập nhật lại báo cáo TĐG (nếu cần) trước khi thực hiện việc đăng ký đánh giá ngoài với cơ quan có thẩm quyền.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường THCS Hưng Mỹ luôn xác định làm tốt công tác tổ chức và quản lý là hai yếu tố then chốt dẫn đến hiệu quả và chất lượng các hoạt động giáo dục

của đơn vị. Vì thế nhà trường đã xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm: Hội đồng trường, tổ chức chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn... Nhà trường luôn tạo điều kiện để các tổ chức thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Bộ GDĐT.

Công tác quản lý và triển khai các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh được tiến hành theo một nề nếp khoa học, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Chế độ thông tin và báo cáo được thực hiện nghiêm túc. Các hoạt động giáo dục được Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện và kiểm tra đánh giá theo quy chế của Bộ GDĐT ban hành, đồng thời nhà trường luôn làm tốt công tác đảm bảo an toàn cho cán bộ giáo viên và học sinh, thực hiện nghiêm chỉnh quy định về phòng chống bạo lực học đường, kỳ thị giới. Nhờ đó chất lượng được đảm bảo và ngày một nâng cao, tạo được uy tín với địa phương cùng các tầng lớp nhân dân trong xã.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Định kỳ 5 năm một lần Ban giám hiệu nhà trường căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch giai đoạn trước, định hướng phát triển của ngành, của địa phương và lộ trình phát triển của nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch chiến lược và phát triển cho đơn vị giai đoạn tiếp theo [H1-1.1-01]. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng trên cơ sở mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục. Đồng thời dựa trên định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn [H1-1.1-02], và các nguồn lực về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất của trường được phân bổ hằng năm [H1-1.8-02].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển Trường THCS Hưng Mỹ giai đoạn 2019 - 2025 đã được xác định rõ ràng bằng văn bản, được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành phê duyệt [H1-1.1-01].

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường [H1-1.1-03] và đăng tải trên website của trường tại địa chỉ <http://thcshungmy.sgdtravinh.edu.vn/tin-tuc/ke-hoach-chien-luoc-2019-2025-137669> [H1-1.1-04].

Mức 2:

Ban giám hiệu trường tổ chức giám sát tiến độ thực hiện kế hoạch chiến lược bằng việc định kỳ mỗi năm 02 lần vào thời điểm cuối học kỳ I và cuối học kỳ II, Ban giám hiệu trường tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung và kiểm tra tiến độ tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược của các bộ phận nhà trường. Xây dựng nội dung, chỉ tiêu cần điều chỉnh bổ sung và trình Hội đồng trường xem xét thông qua để tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ. [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06].

Mức 3:

Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch chiến lược trường có tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh và trình Hội đồng trường biểu quyết thông qua tại lần họp thứ nhất, thứ hai của hội đồng trường [H1-1.1-05]; [H1-1.1-06]. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng. [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].[H1-1.1-05]; [H1-1.1-09].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng đúng hướng dẫn của Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục; sát với thực tế, tình hình kinh tế xã hội địa phương, cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường; được thông báo công khai bằng nhiều hình thức để thông tin rộng rãi đồng thời lấy ý kiến bổ sung điều chỉnh mỗi năm 02 lần để thực hiện đảm bảo tiến độ; lưu trữ đúng quy định và được tập thể trường đồng tâm thực hiện.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức lấy ý kiến góp ý xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong cộng đồng còn gặp nhiều khó khăn do tình hình dịch bệnh và sự quan tâm của cộng đồng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện để phát huy điểm mạnh, củng cố những chỉ báo chưa bền vững, tổ chức triển khai tuyên truyền rộng rãi kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển

nhà trường trong cộng đồng bằng nhiều hình thức thu hút sự quan tâm của cộng đồng với sự phát triển giáo dục của địa phương. Thường xuyên rà soát đối chiếu các mục tiêu trong kế hoạch với tình hình thực tế, tìm ra những ưu điểm để phát huy, xác định nguyên nhân của những hạn chế và tìm giải pháp phù hợp để đạt các mục tiêu giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường Trường THCS Hưng Mỹ được thành lập và công nhận tại Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 02/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành. Trình tự thành lập hội đồng được thực hiện đảm bảo theo điểm đ khoản 1 Điều 10 Chương II của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.2-01]. Hội đồng tư vấn được thành lập theo Quyết định số 120/QĐ-THCSHM, ngày 07/9/2022 của Trường THCS Hưng Mỹ. Hội đồng Thi đua khen thưởng được thành lập theo Quyết định số 150/QĐ-THCSHM ngày 01/12/2022 của Trường THCS Hưng Mỹ [H1-1.2-02].

Hội đồng trường Trường THCS Hưng Mỹ thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điểm c khoản 1 Điều 10 Chương II của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Trong quá trình hoạt động hội đồng trường đã xem xét ban hành các quyết nghị phê duyệt thông qua chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và quy chế về tổ chức hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của nhà trường, của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường [H1-1.2-04]. Hội đồng tư vấn thực hiện chức năng, quyền hạn theo khoản 3 Điều 12 điều lệ trường trung học cơ sở [H1-1.2-02]. Hội đồng thi đua khen thưởng hoạt động theo khoản 1 Điều 12 Chương II của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT [H1-1.2-05].

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở. Mỗi năm các hội đồng tổ chức họp ít nhất 02 lần và họp đột xuất khi có hơn 2/3 thành viên hội đồng yêu cầu tổ chức cuộc họp nhằm giải quyết các công việc cấp thiết của hội đồng. Các thành viên trong hội đồng cùng nhau thảo luận, phân tích những nguyên nhân, hạn chế trong quá trình hoạt động, đưa ra những ý kiến đóng góp nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Cuối mỗi năm học, hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức cuộc họp để bình xét các danh hiệu thi đua cho CBGVNV trong nhà trường [H1-1.2-04],[H1-1.1-05].

Mức 2:

Hội đồng trường, hội đồng tư vấn, hội đồng thi đua khen thưởng có nhiều hoạt động thiết thực hiệu quả, đóng góp tích cực cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy cho nhà trường. Vì vậy cuối mỗi năm học tập thể và các cá nhân trong đơn vị đều đạt thành tích cao trong các hoạt động [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng và quyền hạn quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT. Các hoạt động của hội đồng trường và hội đồng khác đều tuân thủ nguyên tắc công bằng, dân chủ và bình đẳng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Thành viên hội đồng tư vấn do giáo viên kiêm nhiệm nên dành nhiều thời gian nghiên cứu sâu các lĩnh vực hoạt động toàn diện của nhà trường. Vì vậy việc tư vấn cho lãnh đạo nhà trường ở một số lĩnh vực chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2023 - 2024 và những năm tiếp theo hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện để phát huy điểm mạnh củng cố những nội hàm chỉ báo chưa hoàn chỉnh. Đồng thời tổ chức triển khai, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến, tổ chức hội thảo trao đổi kinh nghiệm về vai trò trách nhiệm cho các thành viên hội đồng tư vấn, tạo điều kiện cho các thành viên tham gia các lớp tập huấn về lĩnh vực phụ trách để có đủ kiến thức, kỹ năng hoạt động hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngoài tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, trường có các đoàn thể và tổ chức khác như: Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Tổ chức Công đoàn cơ sở được thành lập và hoạt động theo Điều lệ Công đoàn; qua mỗi kỳ Đại hội, tập thể đoàn viên Công đoàn bầu ra Ban chấp hành và được Liên đoàn Lao động huyện Châu Thành ra quyết định chuẩn y [H1-1.3-01]. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường gồm 11 chi đội; Liên đội trường tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ 01 lần/năm học. Đại hội Liên đội hằng năm bầu ra Ban Chỉ huy Liên đội để điều hành các hoạt động của Liên đội [H1-1.3-02]. Chi đoàn trường do đặc thù không có giáo viên trong tuổi đoàn nên trường tham mưu phân công nhân viên Văn thư làm Bí thư chi đoàn trường để thực hiện nhiệm vụ công tác đoàn hằng năm và phối hợp với xã Đoàn tổ chức kết nạp đội viên ưu tú cho học sinh lớp 9 trong độ tuổi xét kết nạp đoàn. Chi đoàn trường hoạt động dưới sự lãnh đạo của xã Đoàn Hưng Mỹ, huyện Châu Thành [H1-1.3-03].

Công đoàn, Đội Thiếu niên, Đoàn Thanh niên hoạt động bám sát điều lệ, các văn bản hướng dẫn và hoạt động rất tích cực đã giúp nhà trường thực hiện tốt mục tiêu giáo dục. Công đoàn làm tốt việc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. Công đoàn thường xuyên vận động đoàn viên và người lao động nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, pháp luật, chuyên môn, nghiệp vụ. Công đoàn phối hợp với Hiệu trưởng thực hiện tốt Quy chế dân chủ; hằng năm tổ chức hội nghị cán bộ công chức, viên chức trong đơn vị; luôn quan tâm giải quyết các quyền lợi của cán bộ

quản lý, giáo viên, nhân viên, cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của đoàn viên như thăm hỏi khi ốm đau, quan tâm hỗ trợ dịp lễ, Tết, hỗ trợ giúp đỡ đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.3-04]. Ban chỉ huy Liên đội xây dựng kế hoạch và phân công cho các thành viên phụ trách tổ chức thực hiện các hoạt động, các phong trào, các chuyên hiệu cụ thể. Đồng thời tổ chức sơ kết đánh giá định kì để rút kinh nghiệm về hiệu quả các hoạt động [H1-1.3-05]. Chi đoàn trường xây dựng kế hoạch hoạt động và phân công tổ chức thực hiện kế hoạch cụ thể cho các thành viên. Định kì có sơ kết đánh giá rút kinh nghiệm các hoạt động [H1-1.3-06].

Hàng năm, Công đoàn, Liên đội, Chi đoàn có tổ chức rà soát việc thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả các hoạt động và đưa ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 2:

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định, nhà trường có chi bộ đảng trực thuộc Đảng bộ xã Hưng Mỹ. Có cơ cấu tổ chức gồm 01 bí thư, 01 phó bí thư, 03 chi ủy viên và 19 đảng viên được chuẩn y theo Quyết định số 134-QĐ/ĐU ngày 20/6/2022 của Bí thư Đảng bộ xã Hưng Mỹ [H1-1.3-07]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá chi bộ có 01 năm đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 04 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-08].

Các đoàn thể hoạt động theo đúng quy định của tổ chức đã đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Công đoàn nhà trường xây dựng được khối đoàn kết nội bộ trong nhà trường, tổ chức giám sát tốt việc thực hiện các chế độ chính sách, khen thưởng đối với đoàn viên công đoàn. Từ đó tạo sự chuyển biến tích cực, hiệu quả trong các hoạt động, các phong trào của nhà trường [H1-1.3-09]. Chi đoàn, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức khác phối hợp giáo dục, rèn luyện học sinh không chỉ học tập tốt mà còn phải rèn luyện sức khỏe, nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh, cách phòng chống các bệnh thường gặp ở lứa tuổi học

sinh. Góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục và rèn luyện về đạo đức tác phong [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp từ năm 2018 đến nay, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam của Chi bộ trường THCS Hưng Mỹ đã đạt 01 năm đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 04 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-08].

Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường, thường xuyên phối hợp tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia các hoạt động trong nhà trường và cộng đồng. Vì vậy cuối năm Công đoàn được Liên đoàn lao động huyện đánh giá Công đoàn vững mạnh; Liên đội được Hội đồng đội huyện đánh giá đạt xuất sắc [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-09], Chi đoàn được Huyện đoàn đánh giá Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Điểm mạnh

Trường có tổ chức chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên có cơ cấu tổ chức đúng quy định. Chi bộ Đảng và các đoàn thể thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn đúng quy định theo điều lệ của tổ chức mình. Đóng góp tích cực hiệu quả vào các hoạt động, các phong trào của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động toàn diện của đơn vị.

3. Điểm yếu

Việc tham gia các hoạt động cộng đồng của các đoàn thể chưa thường xuyên do cán bộ phụ trách kiêm nhiệm nên các hoạt động chưa phong phú còn hạn chế về kỹ năng tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện để phát huy điểm mạnh, củng cố những chỉ báo chưa bền vững. Đồng thời chỉ đạo các đoàn thể xây dựng kế hoạch phối hợp với các đoàn thể chính trị xã hội địa phương để tổ chức đa dạng hóa các hình thức hỗ trợ cộng đồng như tham gia đầy đủ các hội thao, hội thi do cấp trên tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Năm học 2022 - 2023, Trường THCS Hưng Mỹ có 11 lớp số lượng Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng được bố trí là 02 người đảm bảo số lượng theo quy định. Cụ thể, hiệu trưởng được bổ nhiệm tại Quyết định 871/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành [H1-1.4-01]. Phó hiệu trưởng được bổ nhiệm tại Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành [H1-1.4-02].

Toàn trường có 3 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức đúng theo quy định theo Điều 14, Điều 15 Chương II của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể: Tổ Khoa học tự nhiên 1 được thành lập theo Quyết định số 76/QĐ-THCSHM ngày 01/9/2022 của Trường Trung học cơ sở Hưng Mỹ gồm 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 05 thành viên phụ trách các môn Toán, Vật lý, Tin học, Công nghệ và Mĩ thuật. Tổ Khoa học tự nhiên 2 được thành lập theo Quyết định số 77/QĐ-THCSHM ngày 01/9/2022 của Trường Trung học cơ sở Hưng Mỹ gồm 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 07 thành viên phụ trách các môn Hóa học, Sinh học, Vật lý, Tiếng Anh và Thể dục. Tổ Khoa học xã hội thành lập theo Quyết định số 78/QĐ-THCSHM ngày 01/9/2022 của Trường Trung học cơ sở Hưng Mỹ gồm 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 06 thành viên phụ trách các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, GD&ĐT và Âm nhạc. Tổ Văn phòng được thành lập theo Quyết định số 79/QĐ-THCSHM ngày 01/9/2022 của Trường Trung học cơ sở Hưng Mỹ gồm 01 tổ trưởng và 02 thành viên (01 nhân viên chuyên trách và 01 giáo viên kiêm nhiệm y tế trường học) [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường, tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần của bộ phận mình. Trên cơ sở các kế hoạch được xây dựng các tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy định tại Điều 27, Điều 28 Chương IV của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.4-05].

Mức 2:

Hàng năm, nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục dựa trên nhu cầu thực tế của nhà trường, các tổ chuyên môn đã tổ chức các chuyên đề chuyên môn. Mỗi môn học thực hiện ít nhất 01 chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục môn học [H1-1.4-06].

Hàng tháng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức sinh hoạt tổ 2 lần/tháng. Nội dung sinh hoạt: đánh giá, rút kinh nghiệm các công tác đã thực hiện trong

tháng, đề ra kế hoạch cho thời gian kế tiếp [H1-1.4-07]. Cuối học kỳ và cuối năm học các tổ chuyên môn và tổ văn phòng tiến hành kiểm tra, đánh giá việc thực hiện quy chế chuyên môn và các hoạt động giáo dục khác để đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, bình xét các danh hiệu thi đua cuối năm [H1-1.4-08].

Mức 3:

Tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường hoạt động có hiệu quả, đóng góp tích cực cho việc nâng cao chất lượng dạy học và các hoạt động khác của nhà trường. Vì vậy cuối năm học các hoạt động của nhà trường đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra [H1-1.4-08].

Công tác chỉ đạo tổ chức chuyên đề, chuyên môn ở các tổ được lãnh đạo nhà trường quan tâm sâu sát. Trong năm có nhiều chuyên đề phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng giáo dục. Vì vậy, được lãnh đạo Phòng GDĐT, Sở GDĐT tín nhiệm thường xuyên phân công tổ chức chuyên đề cấp huyện, cấp tỉnh để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm [H1-1.4-06]. Qua đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ Ban giám hiệu, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng. Các tổ có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ đúng chức năng, quyền hạn theo qui định. Các tổ chuyên môn tổ chức và thực hiện tốt các chuyên đề chuyên môn đáp ứng được nhu cầu của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của đơn vị. Tổ văn phòng thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ quản lý hành chính theo quy định giúp các hoạt động của nhà trường được tiến hành đồng bộ và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Việc triển khai, vận dụng chuyên đề chuyên môn vào giảng dạy ở một số giáo viên trong trường chưa mang lại hiệu quả do chưa linh hoạt trong tổ chức thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo trường tạo điều kiện để phát huy điểm mạnh, củng cố những chỉ báo chưa hoàn chỉnh. Đồng thời tổ chức kiểm tra việc vận dụng chuyên đề của giáo viên vào giảng dạy bằng việc kiểm tra công tác soạn giảng, dự giờ, trao đổi chuyên môn. Tập trung đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện chuyên đề trong các lần sinh hoạt tổ để hỗ trợ các giáo viên gặp khó khăn trong việc thực hiện chuyên đề.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;*
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;*
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.*

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong giai đoạn 2018 - 2023, Trường THCS Hưng Mỹ có từ 08 đến 11 lớp từ khối 6 đến khối 9 của cấp học. Cụ thể trong năm học 2022 - 2023 trường có 11 lớp chia ra khối 6: 03 lớp với 102 học sinh; khối 7: 03 lớp với 96 học sinh; khối 8: 03 lớp với 96 học sinh và khối 9: 02 lớp với 71 học sinh [H1-1.5-01].

Các lớp học được nhà trường tổ chức và phân chia đúng theo quy định tại Điều 16 Chương II của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mỗi lớp đều có cơ cấu tổ chức gồm lớp trưởng, các lớp phó và các tổ tự quản được tập thể lớp bầu chọn vào đầu mỗi năm học [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Các lớp học được tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ do tổ trưởng, các tổ tự quản và ban cán sự lớp điều hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của giáo viên chủ nhiệm. Vào cuối tuần các lớp có sơ kết những hoạt động trong tuần và đề ra kế hoạch hoạt động của tuần sau. Giáo viên chủ nhiệm là người thẩm định và chịu trách nhiệm về kế hoạch hoạt động của lớp mình. [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 2:

Năm học 2022 - 2023 trường có 11 lớp học với tổng số học sinh toàn trường là 365 học sinh. Sĩ số học sinh bình quân mỗi lớp là 35 học sinh. [H1-1.5-01].

Mức 3:

Năm học 2022 - 2023 trường có 11 lớp học với tổng số học sinh toàn trường là 365 học sinh. Số học sinh của mỗi lớp bình quân là 35 học sinh [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Trường THCS Hưng Mỹ có đầy đủ các lớp học của cấp học trung học cơ sở theo đúng quy định. Các lớp học được tổ chức theo nguyên tắc tự quản, dân chủ dưới sự tổ chức, điều hành của các tổ tự quản, ban cán sự lớp và sự hỗ trợ, hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm. Số học sinh bình quân của mỗi lớp đảm bảo theo quy định.

3. Điểm yếu

Hoạt động tự quản của một số lớp khối 6,7 chưa bài bản khoa học do các em chưa quen với môi trường giáo dục ở cấp học mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện để phát huy điểm mạnh, củng cố những chỉ báo chưa hoàn chỉnh. Tổ chức tốt tuần lễ sinh hoạt đầu năm, hướng dẫn học sinh học tập nội quy, nề nếp sinh hoạt, các quy định về trang phục, ứng xử, tham gia các hoạt động phong trào ở cấp học mới cho học sinh khối 6,7 giúp các em hoà nhập với môi trường giáo dục ở cấp học mới.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều 21 Chương III của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo từng mảng hoạt động giáo dục và người phụ trách hoạt động nào kiêm luôn việc lưu trữ hồ sơ phục vụ cho hoạt động đó [H1-1.6-01]. Hiện tại nhà trường đang tổ chức lưu trữ hồ sơ theo Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ ngành giáo dục.

Hàng năm nhà trường lập dự toán ngân sách trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Trên cơ sở đó, nhà trường thực hiện thu chi theo dự toán, tổ chức quản lý và sử dụng tài sản đúng nguyên tắc; phân công trách nhiệm cho các bộ phận, các cá nhân có liên quan đến việc sử dụng tài sản ký nhận bàn giao hằng năm và chịu trách nhiệm bảo vệ tài sản mình đang sử dụng. Cuối năm thực hiện kiểm tra, quyết toán tài chính, thống kê, báo cáo tài chính, công khai tài chính, tổ chức kiểm kê tài sản theo quy định của nhà nước [H1-1.6-02]. Bên cạnh đó hằng năm, thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức trường tổ chức lấy ý kiến đề bổ sung, cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị cho phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành nhằm sử dụng kinh phí phục vụ dạy và học đạt hiệu quả cao [H1-1.7-07].

Nhà trường có sổ quản lý tài chính, tài sản; sử dụng tài chính, tài sản hợp lý, hợp pháp, hiệu quả và đúng mục đích phục vụ tốt các hoạt động giảng dạy, giáo dục [H1-1.6-02].

Mức 2:

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý hành chính, tài chính, tài sản luôn được nhà trường quan tâm và thực hiện. Cụ thể đầu tư sử dụng các phần mềm như: phần mềm quản lý tài sản DTsoft, phần mềm lương, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục, phần mềm kê khai bảo hiểm xã hội Viettel, phần mềm thuế thu nhập cá nhân, phần mềm phổ cập,... Với tính năng hiện đại tiết kiệm thời gian, chi phí đồng thời quản lý hiệu quả, chính xác các thông tin về tài chính phục vụ chế độ tổng hợp báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác [H1-1.6-03].

Hàng năm, trường tổ chức tự kiểm tra và được Phòng GDDT kiểm tra chuyên đề về việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định của pháp luật. Kết quả kiểm tra trong 05 năm liền kề tính đến thời điểm đánh giá, trường không có vụ việc vi phạm liên quan đến công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản [H1-1.6-04].

Mức 3:

Định kì và hàng năm, để tạo được nguồn tài chính ổn định phục vụ cho các hoạt động dạy học, nhà trường có xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Cụ thể: Phương án tài chính giai đoạn 2022 - 2026 xác định nguồn tài chính trung hạn và dài hạn [H1-1.6-05], Kế hoạch tài chính năm và kế hoạch xã hội hóa năm học để xác định nguồn tài chính ngắn hạn phục vụ cho các hoạt động năm và phát triển nhà trường [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ sổ sách theo quy định, lưu trữ, bảo quản, ghi chép đầy đủ những nội dung theo các quy định của Nhà nước về công tác quản lý tài chính và tài sản. Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Trong quản lý nhà trường có các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn nhằm huy động nguồn tài chính hợp pháp để cải cách hành chính, cải thiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học của nhà trường. Trong quá trình quản lý tài chính nhà trường luôn tuân thủ tốt các quy định về quản lý tài chính tài sản, công khai, minh bạch các khoản thu, chi của nhà trường, của CBGVNV và học sinh.

3. Điểm yếu

Nguồn tài chính huy động từ công tác xã hội hóa để phát triển cơ sở vật chất của nhà trường còn hạn chế do điều kiện kinh tế của địa phương còn khó khăn, các doanh nghiệp trên địa bàn còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện để phát huy những điểm mạnh, củng cố những chỉ báo đạt chưa bền vững. Đồng thời xây dựng kế hoạch xã hội hóa cụ thể, thiết thực, có giải pháp tuyên truyền phối hợp vận động cụ thể với Ban đại diện cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương nhằm mở rộng nhóm đối tượng, huy động được nhiều nguồn tài chính hơn hỗ trợ thiết thực cho các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Định kỳ và hàng năm Ban giám hiệu nhà trường có xây dựng kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01].

Hàng năm, trên cơ sở biên chế được giao, nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo thực hiện hiệu quả các hoạt động dạy học và quản lý toàn diện của nhà trường [H1-1.7-02].

Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, Ban giám hiệu trường luôn tuân thủ đảm bảo tốt các quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định tại Điều 29, Điều 32 Chương IV của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo. Cụ thể, hằng tháng trường chi trả kịp thời các chế độ tiền lương, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm cho viên chức. Định kì giải quyết đầy đủ kịp thời chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước hạn; chế độ thâm niên, chế độ thai sản và các chế độ chính sách khác theo quy định của pháp luật. [H1-1.7-03].

Mức 2:

Hằng năm trên cơ sở kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp cán bộ quản lý, chuẩn nghề nghiệp giáo viên, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức tự bồi dưỡng nâng cao năng lực về chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ [H1-1.7-01]. Xây dựng Quy chế làm việc cụ thể, rõ ràng, có tính khả thi cao nhằm ràng buộc trách nhiệm của viên chức trong thực thi nhiệm vụ công vụ gắn với việc đánh giá chất lượng hằng năm [H1-1.7-04]. Đồng thời ban hành quy chế thi đua khen thưởng với các chỉ tiêu thi đua, các biểu mẫu và mức độ bình nghị đảm bảo khách quan, minh bạch để khuyến khích giáo viên phấn đấu thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1.7-05]. Thực hiện tốt công tác kiểm tra đánh giá và giao ước thi đua đầu mỗi năm học nhằm từng bước phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-06]; [H1-1.7-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm. Phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý, phù hợp với sở trường và năng lực đảm bảo các hoạt động của nhà trường được vận hành thông suốt và hiệu quả. Trong suốt quá trình hoạt động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Công tác tự bồi dưỡng của một số giáo viên theo kế hoạch còn mang tính hình thức chưa đi vào chiều sâu nên chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện để phát huy điểm mạnh, củng cố những chỉ báo chưa bền vững. Đồng thời phân công giáo viên có nghiệp vụ vững vàng hỗ trợ, giúp đỡ các giáo viên còn hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ trong suốt quá trình tự học và giảng dạy để hỗ trợ chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ đồng nghiệp cùng nhau tiến bộ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của các cấp quản lý giáo dục và khung kế hoạch thời gian năm học của UBND Tỉnh Trà Vinh, Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên các nhóm môn nghiên cứu chương trình và tình hình nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục môn học đề xuất tham mưu cho tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ. Các tổ bộ môn tham mưu cho lãnh đạo phụ trách chuyên môn của nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trình lãnh đạo Phòng GDĐT phê duyệt. Vì vậy kế

hoạch giáo dục nhà trường hằng năm đều phù hợp với điều kiện thực tế của trường và địa phương [H1-1.8-01].

Kế hoạch giáo dục nhà trường được tổ chức thực hiện đầy đủ và đảm bảo theo kế hoạch thời gian năm học do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hằng năm. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ được hoàn thành đạt và vượt kế hoạch đề ra [H1-1.8-03].

Hàng tháng, mỗi học kì và hằng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát, điều chỉnh kế hoạch thông qua các cuộc họp hội đồng nhà trường, sinh hoạt chuyên môn, hội nghị tổng kết. Mỗi cuộc họp đều đánh giá những ưu điểm và chỉ ra tồn tại cần khắc phục, những nội dung kế hoạch đề ra chưa xác thực tế cần điều chỉnh trên cơ sở đó lãnh đạo trường kết luận chỉ đạo điều chỉnh và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giải pháp thực hiện kịp thời đảm bảo các nội dung kế hoạch đề ra [H1-1.4-03].

Mức 2:

Định kì vào đầu mỗi năm học căn cứ chỉ đạo của lãnh đạo Phòng GDĐT trường đều xây dựng và trình thẩm duyệt kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường để tổ chức kiểm tra toàn diện các hoạt động của trường và hoạt động sư phạm của nhà giáo [H1-1.8-04]. Việc thực hiện các cuộc kiểm tra đều được thực hiện bài bản, đúng quy định, các biểu mẫu phục vụ đều được nhà trường thể chế hóa bằng quyết định. Các nội dung kiểm tra đều sát hợp với tình hình thực tế nhà trường vì vậy các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá đối với các hoạt động giáo dục của nhà trường được Phòng GDĐT đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-06]. Trong niên hạn từ 2018-2023 trường không tổ chức dạy thêm học thêm trong nhà trường. Riêng năm 2022-2023 trường tổ chức 02 lớp ôn tập cho 71 học sinh lớp 9 thi tuyển sinh vào lớp 10 theo kế hoạch chỉ đạo của Sở GDĐT. Hồ sơ, thủ tục thực hiện ôn tuyển sinh được nhà trường thực hiện đúng quy định [H1-1.8-07].

2. Điểm mạnh

Định kì hằng năm trường xây dựng kế hoạch giáo dục đúng quy trình, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và quản lý tốt các hoạt động giáo dục.

Nhà trường có nhiều giải pháp sáng tạo trong chỉ đạo, triển khai đánh giá các hoạt động giáo dục và được cấp trên ghi nhận.

3. Điểm yếu

Công tác tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài nhà trường chưa được tổ chức thường xuyên liên tục do điều kiện dịch bệnh và tình hình kinh phí còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo, thực hiện tốt hơn nữa các chỉ tiêu nhiệm vụ đã đạt được. Đồng thời làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục tạo nguồn kinh phí hợp pháp để tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài nhà trường gắn với các hoạt động học động trải nghiệm; Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi đợt tổ chức và thực hiện lưu trữ hồ sơ đúng theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, vào đầu năm học nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức lấy ý kiến đóng góp của CBCCVC về việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định quy chế liên quan đến nhà trường, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm của nhà trường, Công đoàn [H1-1.7-07]. Bên cạnh đó trong quá trình điều hành việc ban hành các quy chế, quy định, quyết định, kế hoạch hoạt động định kì, đột xuất có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức và người học. Ban giám hiệu trường tổ chức lấy ý kiến đóng góp CBGVNV trong nhà trường. Định kì có tổ chức hoạt động đối thoại giữa lãnh đạo trường với cán bộ giáo viên, học sinh và đại diện phụ huynh để lấy ý kiến xây dựng nhà trường [H1-1.9-02]; [H1-1.1-09].

Nhà trường xây dựng được khối đoàn kết, nhất trí cao trong công việc nên trong 05 năm liền tính đến thời điểm đánh giá trường không có vụ việc khiếu nại, tố cáo hay kiến nghị phản ánh liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01].

Hàng năm Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ nhà trường có tổng kết việc thực hiện quy chế dân chủ, báo cáo kịp thời về Ban chỉ đạo các cấp. Qua tổng kết báo cáo, Ban chỉ đạo trường có xem xét rút kinh nghiệm những mặt đạt được cũng như hạn chế và từ đó đề ra các giải pháp tốt hơn trong việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường những năm tiếp theo [H1-1.9-02].

Mức 2:

Theo nhiệm kỳ nhà trường đã bầu Ban Thanh tra nhân dân thường xuyên kiểm tra, đánh giá, báo cáo về tình hình thực hiện dân chủ tại cơ quan. Tất cả mọi việc liên quan đến dân chủ nhà trường đều được công khai, minh bạch. [H1-1.9-01]; [H1-1.1-09]. Trong năm học, nhà trường đều công khai các khoản thu, chi bằng cách niêm yết công khai tài chính tại bản tin trong hội đồng, công khai các hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác [H1-1.9-03].

2. Điểm mạnh

Quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường được công khai trong CBGVNV. Ban thanh tra nhân dân cùng toàn thể công đoàn viên cùng giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận,

đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Nhà trường luôn công khai, minh bạch các khoản thu, chi của nhà trường, của cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Trong quá trình tổ chức lấy ý kiến xây dựng nội quy, quy chế của đơn vị vẫn còn một ít đoàn viên, giáo viên chưa tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, củng cố hoàn thiện các nội dung đạt nhưng chưa bền vững. Đồng thời xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường cụ thể, khả thi. Công đoàn tiếp tục phát huy vai trò của đoàn viên trong thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Có biện pháp khuyến khích người lao động tìm tòi, giới thiệu, chia sẻ những biện pháp, cách làm hay, hiệu quả... nhằm góp phần xây dựng đơn vị ngày phát triển hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01], kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02], kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích [H1-1.10-03], có xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy [H1-1.10-04], kế hoạch an toàn phòng chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-05], kế hoạch phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-06], kế hoạch phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực học đường [H1-1.10-07]. Nhà trường đã trang bị bình chữa cháy bố trí ở các phòng chức năng để sử dụng khi có sự cố cháy nổ xảy ra. Thành lập đội sao đỏ để theo dõi, phản ánh kịp thời những sai phạm của học sinh trong các giờ sinh hoạt vui chơi, học tập nhằm giáo dục uốn nắn hành vi cho kịp thời. Nhà trường có gắn hệ thống camera giám sát một số vị trí nhằm bảo vệ an ninh trật tự, an toàn tài sản nhà trường và giám sát hoạt động vui chơi của học sinh. Ngoài ra nhà trường còn phân công lãnh đạo và giáo viên trực hàng ngày để tiếp nhận và xử lý những sai phạm của học sinh nhằm đảm bảo tuyệt đối về an toàn, an ninh trật tự trong trường học.

Nhà trường có bố trí hộp thư góp ý ở nơi thuận tiện, xây dựng kênh tiếp nhận các thông tin phản ánh của người dân, cán bộ, giáo viên [H1-1.10-08]. Phối hợp với công an xã thực hiện các biện pháp ngăn ngừa đảm bảo an toàn cho ban bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.10-01].

Ban Giám hiệu trường phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn triển khai Luật bình đẳng giới, các quy định phòng chống bạo lực học đường. Tổ tư vấn tâm lý thường xuyên giáo dục cho học sinh để các hiểu biết đúng về giới tính. Trong những năm qua nhà trường không xảy ra vụ việc kỳ thị, vi phạm về bình đẳng giới, bạo lực học đường [H1-1.10-09]; [H1-1.10-01].

Mức 2:

Để thực hiện có hiệu quả theo kế hoạch đề ra, hàng năm nhà trường tổ chức phổ biến, hướng dẫn, thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh Covid-19; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường thông qua các hoạt động như: tổ chức cuộc nói chuyện dưới cờ và thông qua các hoạt động ngoại khóa, bộ môn giáo dục ngoài giờ lên lớp giáo dục học sinh về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, ... [H1-1.10-10].

Ban giám hiệu trường phối hợp với giáo viên chủ nhiệm kiểm tra, nắm bắt thông tin kịp thời xử lý học sinh có các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Nâng cao sự phối kết hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh và các tổ chức ngoài nhà trường đặc biệt là cơ quan công an thông qua câu lạc bộ phòng chống bạo lực học đường để khi phát hiện có các hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn có kế hoạch, phương án cụ thể thực hiện đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống cháy nổ phòng chống bạo lực học đường; phòng chống bệnh dịch nhất là dịch bệnh Covid-19; phòng chống

ngộ độc thực phẩm hoặc các hiện tượng khác xảy ra trong đơn vị. Vì vậy nhiều năm liền trường được Ủy ban nhân dân huyện công nhận là trường học an toàn về an ninh trật tự.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn thực hiện đảm bảo an toàn nhất là an toàn phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh và thân thiện tạo sự an tâm cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh, không có hiện tượng kì thị, phân biệt giới tính.

Công tác kiểm tra, thu thập, đánh giá các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự của nhà trường diễn ra thường xuyên và hiệu quả.

3. Điểm yếu

Cơ sở vật chất, kinh phí của nhà trường chưa đảm bảo để trang bị đầy đủ thiết bị phòng cháy chữa cháy theo yêu cầu của cơ quan phòng cháy chữa cháy. Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa được tập huấn nghiệp vụ về phòng cháy chữa cháy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện phát huy những điểm mạnh củng cố những chỉ báo đạt chưa bền vững. Đồng thời tham mưu với lãnh đạo các cấp bổ sung đầy đủ trang thiết bị bảo hộ phòng cháy, chữa cháy, tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường để đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Cán bộ quản lý nhà trường đều đạt trình độ trên chuẩn, nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong công việc.

Lãnh đạo nhà trường xây dựng bộ máy hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học gồm: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật,

Hội đồng tư vấn, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn và Ban đại diện cha mẹ học sinh...

Các tổ chức đoàn thể được thành lập đúng thủ tục, cơ cấu và thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn có liên quan trong từng lĩnh vực theo quy định của Bộ GDĐT. Nhiều tổ chức phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ trong lĩnh vực mình đảm nhận như: Hội đồng thi đua khen thưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, tổ chức Đảng Cộng sản, Công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường, thực hiện tốt công tác quản lý hành chính. Chính vì thế nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến và xuất sắc.

Tuy nhiên, một số tổ chức hoạt động chưa đạt hiệu quả cao, chưa thực hiện nổi bật vai trò nhiệm vụ trong việc tham gia tổ chức, quản lý các hoạt động giáo dục của Nhà trường như Hội đồng trường. Việc rà soát, đánh giá, cải tiến các biện pháp thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức theo định kỳ chưa thực hiện đều đặn.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt Mức 1: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt Mức 2: 10/10 (10/10) tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt Mức 3: 10/10 (5/5) tiêu chí chiếm 100%.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường là lực lượng giáo dục quan trọng có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường, hoạt động của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

Cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn cho đội ngũ trên tất cả mọi lĩnh vực, tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định, được đào tạo chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao. Nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện và có uy tín trong học sinh và nhân dân địa phương.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, đồng thuận cao và không ngừng phát triển. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ lẫn nhau những lúc gặp khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường đều đạt tiêu chuẩn theo quy định. Cụ thể: Hiệu trưởng có trình độ Đại học sư phạm Ngữ văn, có chứng chỉ Quản lý giáo dục, có bằng Trung cấp lý luận chính trị, Tin học trình độ B và tiếng Anh B1 [H2-2.1-01]. Phó hiệu trưởng có trình độ Đại học chuyên ngành Tiếng Anh, có chứng chỉ Quản lý giáo dục, Trung cấp lý luận chính trị, Tin học A [H2-2.1-02]. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, nắm vững đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng về giáo dục và đào tạo; có sức khỏe, năng lực quản lý và năng lực lãnh đạo khá tốt; có trình độ chuyên môn vững vàng; thực hiện đúng chức trách và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; được tập thể giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh tín nhiệm.

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông. Cụ thể: Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được cấp trên đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức Khá trở lên [H2-2.1-03].

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiện nay, cả hai cán bộ quản lý đã có chứng chỉ về bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]. Hằng năm, cán bộ quản lý vẫn tiếp tục tham gia các lớp tập huấn về quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ giáo dục theo quy định [H2-2.1-05].

Mức 2:

Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường được Lãnh đạo Phòng GDĐT đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng đạt mức Khá trở lên [H2-2.1-03].

Cán bộ quản lý tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị định kỳ và thường xuyên theo quy định như: bồi dưỡng chính trị hệ hằng năm; bồi dưỡng Bí thư, Phó Bí thư, cấp ủy chi bộ...[H2-2.4-05]. Trong quá trình lãnh đạo đơn vị Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng thực hiện đảm bảo chức trách nhiệm vụ được giao được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-04].

Mức 3:

Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường được Lãnh đạo Phòng GDĐT đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng đạt mức khá trở lên. Trong đó, có 02 năm (năm học 2021-2022 và 2022-2023) Hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng mức tốt, [H2-2.1-03].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng nhà trường đều đạt tiêu chuẩn theo quy định. Hiệu trưởng được Phòng GDĐT đánh giá chuẩn Hiệu trưởng đạt mức tốt. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được bồi dưỡng tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị và quản lý giáo dục theo qui định.

3. Điểm yếu

Phó hiệu trưởng nhà trường chưa đạt các tiêu chuẩn để lãnh đạo xem xét đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo cán bộ quản lý tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được, tiếp tục học tập rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý giáo dục. Đồng thời hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phấn đấu rèn luyện trong năm để đạt các tiêu chuẩn ở mức tốt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có đủ giáo viên để thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Cụ thể, năm học 2022 - 2023 tổng số giáo viên của trường là 24, tỷ lệ giáo viên/lớp là 2,2. Trong đó: Ngữ văn: 04 giáo viên, Âm nhạc: 01 giáo viên, Mỹ thuật: 01 giáo viên, Toán: 04 giáo viên, Vật lý: 02 giáo viên, Tin học: 01 giáo viên, tiếng Anh: 02 giáo viên, Hóa học: 01 giáo viên, Sinh học: 03 giáo viên, Lịch sử: 01 giáo viên, Địa lý: 01 giáo viên, GDCD: 01 giáo viên, Thể dục: 02 giáo viên. 100% giáo viên trường được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều 30 Điều lệ trường trung học. Trong đó 22/24 giáo viên đạt trình độ đại học chiếm tỷ lệ 91,7% và 2/24 giáo viên đạt trình độ cao đẳng chiếm tỷ lệ 8,3% [H2-2.2-03].

Trường có 24/24 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 [H2-2.2-04].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2018-2019 đến nay, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo của nhà trường được duy trì ổn định, tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn đào tạo đạt 100% (*trong đó có 01 giáo viên trình độ cao đẳng đang trong lộ trình đào tạo đạt chuẩn theo luật giáo dục 2019; 01 giáo viên thực hiện chế độ hưu trí vào ngày 01 tháng 9 năm 2023 và 22 giáo viên đạt trình độ đại học*). Hiện nay nhà trường đang tham mưu lãnh đạo Phòng GDĐT tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp sau đại học theo lộ trình nhằm nâng dần tỉ lệ giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn theo quy định [H1-1.7-01].

Trong 05 năm liên tiếp tính từ năm học 2018 - 2019 đến 2022 - 2023 trường có 24/24 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên chiếm tỷ lệ 100% [H2-2.2-04].

Trường có 100% cán bộ giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở. Cụ thể trường tổ chức được 4 đợt hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh tại huyện Duyên Hải và Thành phố Trà Vinh [H2-2.2-05]; [H2-2.2-06]. Đồng thời có nhiều hoạt động tuyên truyền giới thiệu, hướng dẫn cho học sinh tham gia các hoạt động tìm tòi nghiên cứu, sáng tạo các sản phẩm đồ chơi, đồ dùng học tập, sản phẩm ứng dụng kiến thức các môn học để tham gia thi sáng tạo khoa học kỹ thuật các cấp [H2-2.2-07]. Hằng năm vào đầu năm học, nhà trường có tổ chức triển khai các văn bản: Luật Viên chức, Luật Giáo dục, Luật Khiếu nại tố cáo,... Cán bộ giáo viên trường chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành, nội quy của cơ quan. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.9-01].

Mức 3:

Trong 5 năm tính đến thời điểm đánh giá nhà trường thực hiện tốt công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định của Bộ GDĐT. Qua đó trường có 24/24 giáo viên được đánh giá đạt mức khá trở lên chiếm tỷ lệ 100%, trong đó có 12/24 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt đạt tỷ lệ 50% [H2-2.2-04].

Trong 05 năm nhà trường chưa có giáo viên tham gia báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Trường có đủ giáo viên để thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định. Về chất lượng đội ngũ, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên. Năm học 2018-2019 đến năm học 2022 - 2023 tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp. Tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Trong thời điểm đánh giá từ 2018 đến năm 2023 trường chưa có giáo viên tham gia báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp để củng cố nâng cao các nội dung đạt được. Đồng thời, xây dựng kế hoạch và lộ trình phân công, khuyến khích giáo viên đăng kí thực hiện các nội dung nghiên cứu khoa học về lĩnh vực mình công tác, hoàn thiện bài báo cáo nghiên cứu khoa học để trình Hội đồng khoa học các cấp thẩm định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường hiện có 06 nhân viên, đủ số người làm việc theo vị trí việc làm để đảm nhiệm các nhiệm vụ gồm 02 nhân viên chuyên trách (văn thư và kế toán) và 04 giáo viên kiêm nhiệm các nhiệm vụ y tế học đường, thư viện, thiết bị, công nghệ thông tin. Ngoài ra, trường còn có 01 nhân viên vệ sinh được hợp đồng khoán theo Nghị định số 04/NĐHN-BNV ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp [H2-2.3-01].

Các nhân viên đều được phân công nhiệm vụ phù hợp với vị trí việc làm và năng lực chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo [H2-2.3-02].

Trong các năm học qua, các nhân viên đều hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H2-2.2-08].

Mức 2:

Số lượng và cơ cấu nhân viên của trường đảm bảo với yêu cầu quy định theo Điều 7 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H2-2.2-02].

Trong 5 năm qua tính đến thời gian đánh giá trường không có nhân viên bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên [H2-2.2-08].

Mức 3:

Nhân viên nhà trường các vị trí thư viện, thiết bị, y tế chưa đảm bảo trình độ đào tạo đáp ứng vị trí việc làm theo quy định [H2-2.2-03].

Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để các nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, do các cấp trên tổ chức nhằm nâng cao năng lực làm việc [H2-2.3-02];[H2-2.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định. Nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng đúng chuyên ngành đáp ứng tốt nhu cầu công việc. Hàng năm, 100% nhân viên nhà trường đều được Ban giám hiệu trường đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Nhân viên nhà trường được Ban Giám hiệu tạo mọi điều kiện thuận lợi để tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đúng theo quy định.

3. Điểm yếu

Trường chưa có nhân viên chuyên trách thực hiện các vị trí như thư viện, thiết bị, y tế, công nghệ thông tin đảm bảo trình độ đào tạo theo quy định. Việc quy định số tiết kiêm nhiệm các vị trí thư viện, thiết bị, y tế chỉ 3 tiết/tuần không đảm bảo để các vị trí này thực hiện tốt các nhiệm vụ theo yêu cầu công tác hiện nay.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Ban giám hiệu trường tiếp tục duy trì đủ về số lượng, đảm bảo đồng bộ cơ cấu nhân viên của nhà trường, tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên tham gia bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng trong công tác. Đồng thời tham mưu với lãnh đạo Phòng GDĐT và Ủy ban nhân dân huyện bổ sung biên chế để đơn vị có đủ nhân viên chuyên trách thực hiện các nhiệm vụ thiết bị, thư viện, y tế, công nghệ thông tin theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tất cả học sinh của nhà trường đều có độ tuổi học đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 33 Chương V Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.4-01]; [H2- 2.4-02].

Học sinh nhà trường thực hiện đúng các nhiệm vụ được quy định tại Điều 34 Chương V của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.5-02]; [H1-1.8-03].

Học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 35 Chương V Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H2-2.4-03].

Mức 2:

Hằng năm, hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo GVCN phối hợp các bộ phận trong nhà trường và cha mẹ học sinh thực hiện tốt công tác giáo dục, quản lý và xử lý học sinh vi phạm nội quy trường, lớp. Tổng phụ trách đội tổ chức cho đội sao đỏ thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và quản lý đội viên; tổ chức và sơ kết thi đua giữa các lớp hàng tuần; lực lượng giáo viên chủ nhiệm nhiệt tình, bám trường, bám lớp nên phát hiện kịp thời những trường hợp vi phạm các hành vi học sinh không được làm theo Điều 37 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT và có biện pháp giáo dục phù hợp, uốn nắn kịp thời các hành vi vi phạm của học sinh. Từ đó, giúp các em có chuyển biến tích cực trong nhận thức và sửa chữa kịp thời các sai phạm trong quá trình rèn luyện đạo đức tác phong [H1-1.5-03];[H2-2.4-04].

Mức 3:

Trong nhiều năm qua, trường có nhiều học sinh có thành tích tốt trong học tập, tham gia phong trào do lớp, trường và ngành phát động. Vì vậy cuối mỗi năm học qua tổng kết, trường có nhiều học sinh đạt thành tích học sinh giỏi và học sinh tiên tiến, một số học sinh đạt các giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh [H2-2.4-05]. Nhờ những đóng góp của các em mà trong những năm qua trường luôn được Hội đồng thi đua khen thưởng huyện bình xét danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và Tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2020-2021 [H1-1.3-09].

2. Điểm mạnh

Học sinh đảm bảo độ tuổi học đúng theo quy định, thực hiện tốt các nhiệm vụ và được hưởng các quyền lợi theo qui định. Hàng năm, trường có nhiều học sinh đạt thành tích trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp.

3. Điểm yếu

Chất lượng học sinh giỏi chưa đồng đều ở các môn nhất là những môn khoa học tự nhiên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022 - 2023 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi và tìm nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học sinh giỏi đồng đều ở các bộ môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Trường THCS Hưng Mỹ có đủ Ban giám hiệu, có trình độ đào tạo, chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị đạt chuẩn theo quy định.

Cơ cấu, số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên, đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học. Trình độ chuẩn và trên chuẩn của đội ngũ đảm bảo theo lộ trình quy định. Kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt 100% từ mức khá trở lên. Trường có đủ số lượng nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm các vị trí chuyên môn

nghiệp vụ theo quy định. Học sinh học đi học đúng độ tuổi, thực hiện đầy đủ nhiệm vụ học tập và rèn luyện theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Đa số học sinh ngoan, chăm học, đội ngũ học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh năm sau cao hơn năm trước. Cha mẹ học sinh có sự quan tâm, đầu tư cho việc học hành của con em.

Bên cạnh những kết quả đạt được nhà trường cũng gặp phải những khó khăn như: chưa có đủ số nhân viên chuyên trách theo quy định, đa số là giáo viên làm nhiệm vụ kiêm nhiệm nên hiệu quả thực hiện các vị trí kiêm nhiệm chưa cao, một số ít học sinh còn ham chơi chưa tích cực, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0%
- + Đạt Mức 1: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100%
- + Đạt Mức 2: 4/4 (4/4) tiêu chí chiếm 100%
- + Đạt Mức 3: 2/4 (2/4) tiêu chí chiếm 50%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học là một trong những yếu tố quan trọng giúp cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy, giáo dục tại đơn vị. Cơ sở vật chất đầy đủ giúp cho quá trình dạy học đạt hiệu quả, đồng thời cũng phản ánh mức độ đầu tư phát triển giáo dục của một địa phương. Trên cơ sở đó việc trang bị đầy đủ, hiện đại và cập nhật thường xuyên trang thiết bị của đơn vị giúp cho học sinh học tập được thoải mái, an toàn, chủ động, tích cực hơn trong giờ học; giúp cho giáo viên có điều kiện thuận lợi hơn trong hướng dẫn người học tiếp cận kiến thức mới. Đây cũng chính là bộ mặt để đánh giá trình độ đào tạo hoặc chuẩn đào tạo của một đơn vị trường học.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

- a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*
- c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2 /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2 /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có khuôn viên riêng biệt, được bố trí trên một nền đất có diện tích sử dụng là 4.115m^2 [H3-3.1-01], được bố trí theo từng khu [H3-3.1-02]. Sân trường được lát gạch vỉa hè rất sạch đẹp. Trong khuôn viên trường trồng nhiều loại cây xanh, hoa kiểng khác nhau và được bố trí hợp lý. Ngoài ra để giữ sân trường luôn sạch sẽ, an toàn khi tổ chức các hoạt động giáo dục nhà trường đã bố trí một số thùng rác có nắp đậy để học sinh bỏ rác và đổ rác đúng nơi quy định [H3-3.1-03].

Trường có cổng trường, biển tên trường và hàng rào xung quanh trường kiên cố đảm bảo đúng quy cách. Cổng chính của trường có biển ghi tên trường bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc. Ngoài ra, trường còn có 01 cổng phụ bên phải cổng chính để tránh ùn tắc cho học sinh trong giờ tan học. Có hệ thống tường rào cao

2,2m bao quanh, đảm bảo an toàn cho học sinh và chống sự xâm nhập từ bên ngoài [H3-3.1-04].

Khu sân chơi được lát gạch vỉa hè, có cây xanh tạo bóng mát cho học sinh vui chơi trong những giờ giải lao và sinh hoạt ngoại khóa [H3-3.1-05]. Khu bãi tập thể dục, thể thao được bố trí hố nhảy xa, sân cầu lông, bóng chuyền hơi, lối chạy bộ với đầy đủ trang thiết bị đảm bảo an toàn cho học sinh khi luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường [H3-3.1-06]; [H3-3.1-07].

Mức 2:

Khuôn viên trường có diện tích là 4.115m^2 [H3-3.1-01]. Khu sân chơi có diện tích khoảng 1.400m^2 , được lát gạch vỉa hè bằng phẳng, có cây xanh tạo bóng mát thích hợp cho học sinh vui chơi trong những giờ giải lao và sinh hoạt ngoại khóa [H3-3.1-05]. Khu bãi tập có diện tích khoảng 1.100m^2 [H3-3.1-06], có các thiết bị luyện tập thể dục thể thao đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-07].

Mức 3:

Trường có diện tích khuôn viên là 4.115m^2 đạt bình quân khoảng $12,5\text{m}^2/\text{học sinh}$ vượt so với quy định của trường nông thôn là $10\text{m}^2/\text{học sinh}$ [H3-3.1-01]. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích sử dụng khoảng 1.400m^2 đạt 34% tổng diện tích sử dụng của trường [H3-3.1-05]; [H3-3.1-06].

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển tên trường, hàng rào kiên cố theo đúng quy định của Bộ GDĐT. Khu sân chơi, bãi tập có đủ các thiết bị tối thiểu đảm bảo yêu cầu cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục, thể thao. Diện tích mặt bằng của trường tính theo đầu học sinh bình quân các năm vượt so với quy định.

3. Điểm yếu

Khu bãi tập mới được bổ sung, nền sân chưa được cán đal đôi khi ảnh hưởng đến việc luyện tập thể dục thể thao của học sinh vào mùa mưa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện để phát huy những điểm mạnh, củng cố những chỉ báo đạt nhưng chưa bền vững. Đồng thời, Ban giám hiệu trường tham mưu với Lãnh đạo Phòng GDĐT bổ sung kinh phí cải tạo khu bãi tập thể dục thể thao mới được bổ sung để đảm bảo thuận lợi cho học sinh sinh hoạt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Phòng học

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có tổng số phòng học là 09 phòng, bao gồm 04 phòng trệt và 05 phòng lầu có lối thang bộ rộng an toàn, phục vụ hoạt động dạy và học của 11 lớp. Tỷ lệ phòng học trên lớp đạt 0,82 phòng/lớp vượt quy định tối thiểu 0,6 phòng/lớp, đảm bảo bố trí học nhiều nhất là hai ca trong một ngày. Diện tích mỗi phòng là 48m^2 đảm bảo quy định tổng diện tích không nhỏ hơn 45m^2 /phòng theo Phụ lục 3 - định mức diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình trường trung học cơ sở ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong phòng học được trang bị 21 bộ bàn ghế học sinh đảm bảo phù hợp với tầm vóc học sinh trung học cơ sở. Mỗi phòng học có trang bị 09 quạt treo tường, 06 bóng đèn, 01 bảng từ chống lóa, 01 tivi màn hình lớn theo đúng quy định của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT [H3-3.2-01]. Các cửa sổ phía mặt trời đều có rèm che nắng để đảm bảo phòng học thoáng mát, tạo môi trường tốt nhất cho học sinh học tập.

Nhà trường có các phòng học bộ môn: Khoa học tự nhiên 1, Khoa học tự nhiên 2, Tin học, Tiếng Anh, Nghệ thuật, Khoa học xã hội và phòng đa chức năng ghép với phòng họp đảm bảo phục vụ cho các giờ học thực hành thí nghiệm ở các môn học [H3-3.2-02].

Nhà trường có phòng thư viện với diện tích khu đọc sách của giáo viên và học sinh là 64m^2 , kho sách là 16m^2 , được bố trí ở nơi thuận lợi nhất cho học sinh và giáo viên tra cứu phục vụ giảng dạy và học tập. Ngoài ra trường còn xây dựng thư viện xanh tạo không gian mở có diện tích 24m^2 để phục vụ cho các hoạt động đọc sách, chơi cờ, học nhóm... Có 1 phòng Đoàn - Đội bố trí ghép với phòng truyền thống có diện tích 48m^2 , trưng bày các hiện vật về thành tích của nhà trường qua nhiều năm, các tặng vật của các đơn vị bạn và là nơi giáo dục truyền thống nhà trường cho CBGVNV và học sinh [H3-3.2-03].

Mức 2:

Phòng học, phòng học bộ môn của nhà trường được xây dựng đạt tiêu chuẩn về diện tích theo quy định tại Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo

dục phổ thông. Thiết bị nội thất chuyên dùng trong phòng học, phòng học bộ môn được tính toán căn cứ theo số lượng học sinh và yêu cầu thí nghiệm, thực hành của chương trình môn học. Phòng học bộ môn được thiết kế, trang bị nội thất đồng bộ, khoa học và thuận tiện khi sử dụng. Bàn, ghế trong các phòng học, phòng học bộ môn được bố trí đảm bảo các quy định về góc nhìn bảng viết, khoảng cách giữa các dãy bàn, bảng viết và các tường bao quanh bảo đảm tổ chức dạy học thí nghiệm, thực hành theo nhóm. Bàn, ghế phòng học bộ môn là loại chuyên dụng đáp ứng yêu cầu đặc thù của môn học. Hệ thống tủ, kệ, giá đỡ chuyên dùng trong phòng học bộ môn được bố trí, sắp xếp hợp lý để cất giữ, bảo quản thiết bị dạy học. Hệ thống rèm cửa phòng học bộ môn được bố trí để có thể che ánh sáng cục bộ hoặc toàn bộ phòng học theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.2-01];[H3-3.2-02].

Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định tại Điều 14 Chương IV Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Cụ thể, thư viện trường có tủ sách dùng chung có các khu chức năng: kho sách, khu quản lý, khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh. Phòng thiết bị giáo dục có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường. Phòng tư vấn học đường được bố trí ghép với phòng trực y tế, có giáo viên kiêm nhiệm trực thường xuyên và hoạt động tư vấn theo kế hoạch của tổ tư vấn nhà trường [H3-3.2-02]. Phòng truyền thống ghép với phòng Đoàn-Đội có trang bị đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho hoạt động đoàn đội và giáo dục truyền thống cho đội viên [H3-3.2-03].

Mức 3:

Mỗi phòng học được trang bị màn hình tivi, phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học tối thiểu đảm bảo phục vụ dạy và học [H2-3.2-01],

[H2-3.2-02]. Tuy nhiên trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa được cấp đầy đủ, kịp thời do vướn các quy định về mua sắm. Trường không có học sinh hòa nhập, khuyết tật ở dạng tật khiếm khuyết cơ thể, trí não nên không bố trí phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt.

2. Điểm mạnh

Phòng học, phòng bộ môn, khối phục vụ học tập của nhà trường được xây dựng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Trang thiết bị bên trong của phòng học, phòng học bộ môn, khối phục vụ học tập đảm bảo phục vụ có hiệu quả cho các hoạt động dạy, học và tra cứu, thực hành nâng cao kiến thức của giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Thiết bị dạy học tối thiểu các môn học khối 6,7,8 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa được trang trang bị đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện phát huy điểm mạnh, chỉ đạo giáo viên phụ trách bổ sung hoàn thiện các chỉ báo đạt nhưng chưa bền vững. Đồng thời tham mưu với lãnh đạo các cấp sớm có cơ chế đặc thù để đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị kịp thời cho nhà trường tổ chức giảng dạy hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*
- b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

Khối hành chính - quản trị của nhà trường được xây dựng và trang bị đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của đơn vị. Cụ thể, có 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng có diện tích xây dựng là 32 m², trang bị 01 bộ máy vi tính kết nối mạng, 01 máy in, 01 tủ đựng hồ sơ; 01 phòng làm việc của Phó hiệu trưởng diện tích xây dựng 24 m², trang bị 01 bộ máy vi tính kết nối mạng, 01 máy in, 01 máy photo, 03 tủ đựng hồ sơ; Văn phòng trường có diện tích xây dựng 24m² có trang bị 01 bộ máy vi tính kết nối mạng, 01 máy in, 03 tủ đựng hồ sơ; Phòng làm việc của kế toán kết hợp kho lưu trữ tài liệu diện tích 24 m² có trang bị 01 bộ máy vi tính kết nối mạng, 01 máy in, 02 tủ đựng hồ sơ và 01 kệ lưu trữ tài liệu theo năm và theo lĩnh vực quản lý; 01 phòng họp giáo viên kết hợp phòng nghỉ của giáo viên có diện tích 62m²; 01 phòng trực bảo vệ có diện tích xây dựng 12,8 m² đặt ở gần cổng ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi có bố trí giáo viên trực ban ngày và bảo vệ trực vào đêm. Khu vệ sinh giáo viên, nhân viên có diện tích 30m², bố trí chung theo các khối công trình, nam nữ riêng biệt có gắn hệ thống nước thuận tiện cho việc sử dụng, không gây ảnh hưởng đến môi trường [H3-3.3-01].

Nhà xe giáo viên trường có diện tích 54m² và 01 khu nhà để xe học sinh có diện tích 140m² đáp ứng đủ yêu cầu để xe cho học sinh ở hai buổi học. Hai khu nhà xe đều có mái che kiên cố, nền cán xi măng, rộng thoát mát đảm an toàn bảo

cho phương tiện cá nhân ra vào của giáo viên và học sinh, bố trí gần cổng, cách xa khu học tập [H3-3.3-02].

Định kỳ hằng năm trường có phân bổ kinh phí trong dự toán ngân sách cải tạo nâng cấp bố trí thêm trang thiết bị máy vi tính, máy in, bàn ghế, tủ; nâng cấp hệ thống đường truyền internet,... phục vụ hoạt động quản lý và dạy học trực tuyến [H3-3.3-03]. Đồng thời kết hợp vận động xã hội hóa nâng cấp mặt bằng nền nhà xe học sinh đảm bảo việc đỗ xe của học sinh được thuận tiện.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị đảm bảo về số phòng, diện tích xây dựng các phòng đáp ứng tốt cho hoạt động hành chính của đơn vị. Nhà trường không có khu nội trú vì vậy không có bố trí khu nhà bếp, nhà ăn, nhà nghỉ sử dụng cho giáo viên và học sinh [H3-3.3-01].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được bố trí đầy đủ các thiết bị tối thiểu để phục vụ và được sắp xếp hợp lý, khoa học hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.3-01]; [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Khối phòng hành chính - quản trị của nhà trường có đủ các hạng mục, phòng làm việc,...được xây dựng đảm bảo diện tích theo quy định, được bố trí đầy đủ trang thiết bị bên trong, phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý điều hành hoạt động toàn diện của đơn vị. Định kỳ được đầu tư kinh phí để nâng cấp, cải tạo, bổ sung đáp ứng tốt yêu cầu hoạt động.

3. Điểm yếu

Trang thiết bị bên trong các phòng khối hành chính - quản trị còn lạc hậu, vận hành chậm chưa đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới trong công tác quản trị nhà trường theo hướng chuyển đổi số.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện phát huy điểm mạnh, chỉ đạo giáo viên phụ trách bổ sung hoàn thiện các chỉ báo đạt nhưng chưa bền vững. Đồng thời tham mưu Lãnh đạo Phòng GDĐT bổ sung kinh phí nâng cấp trang thiết bị, thay mới các thiết bị lạc hậu để đáp ứng tốt yêu cầu hoạt động của đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có 02 khu vệ sinh của giáo viên và 03 nhà vệ sinh cho học sinh riêng biệt, được xây dựng đảm bảo các tiêu chuẩn về nhà vệ sinh trường học theo quy định. Các nhà vệ sinh đều có khu riêng dành cho nam và nữ. Khu vệ sinh cho giáo viên được chia thành 02 phòng riêng biệt ở khu hành chính - quản trị, diện tích mỗi phòng là 6m², có đầy đủ các thiết bị vệ sinh tối thiểu, có bộ rửa tay và có hệ

thống nước xả rửa khép kín. Khu vệ sinh thứ nhất của học sinh có diện tích 42,5m² bố trí gần khu học tập ở tầng trệt thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Khu vệ sinh thứ 2 và 3 bố trí tại tầng trệt và lầu 1 khôi phục vụ học tập thuận tiện cho học sinh sử dụng khi học tập tại các phòng thực hành thí nghiệm. Khu vệ sinh học sinh có các thiết bị vệ sinh tối thiểu, gồm có 08 bệ đại tiện, 12 máng tiểu tiện, có bồn nước rửa tay, có xà phòng khử trùng sau khi đi vệ sinh, có giấy vệ sinh riêng,...bên trong có niêm yết nội quy nhà vệ sinh. Bên ngoài có khẩu hiệu tuyên truyền về việc giữ vệ sinh chung và sau khi đi vệ sinh phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ [H3-3.4-01].

Có hệ thống thoát nước xung quanh trường, hệ thống thoát nước xung quanh các dãy phòng học, khu vực sân trường và đều có nắp đậy kín có nhiều khe nhỏ để thoát nước, đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.4-02]. Trường có hệ thống máy lọc nước cung cấp nước uống, có hệ thống cấp nước sạch, đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-03].

Việc thu gom rác, xử lý chất thải được nhà trường tổ chức thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường. Cụ thể, bố trí mỗi phòng làm việc, phòng học 01 thùng rác cá nhân, tại các khu làm việc bố trí song song 02 thùng rác lớn để phân loại rác. Hàng ngày các lớp trực nhật, thu gom rác thải tại khu học tập, dùng xô nhựa chuyển ra các thùng đựng rác có nắp đậy để phân loại, rác tái chế dùng để bán gây quỹ hoạt động liên đội, rác hữu cơ được nhân viên thu gom đem ủ làm phân bón, rác thải nhựa, hộp xốp khó phân hủy...không tái chế được trường hợp đồng công ty thu gom rác để thu gom xử lý tập trung. Riêng rác y tế được cán bộ phụ trách y tế chuyển qua trạm y tế để xử lý chung với trạm. Nhà trường còn phân công các lớp dưới sự hướng dẫn của GVCN mỗi tuần một lần làm tổng vệ sinh toàn trường. Bên cạnh đó nhà trường còn vận động cả cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường cùng tham gia tổng vệ sinh các phòng chức năng vệ sinh, cắt tỉa dọn cây kiểng đảm bảo cảnh quan sân trường. Do có những kế hoạch lao động cụ thể theo lớp, theo khối và toàn trường nên nhà trường lúc nào cũng xanh- sạch- đẹp. Nhà trường còn thường xuyên tuyên truyền tới học sinh ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ cảnh quan nhà trường [H3-3.4-04].

Mức 2:

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện gần khu học tập của học sinh, khuất so với khuôn viên sinh hoạt của nhà trường phù hợp với cảnh quan, được xây dựng thiết kế áp dụng theo quy định tại mục 5.6 của Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN 8794:2011) ban hành kèm theo Quyết định số 2585/QĐ-BKHHCN ngày 23/8/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ; có kết nối, lắp đặt nguồn nước sạch sinh hoạt, hợp vệ sinh (nguồn nước từ máy bơm, bơm lên bể chứa), có đủ ánh sáng, thoáng và không bị ô nhiễm môi trường. Khu vệ sinh đáp ứng đủ nhu cầu của cán bộ, giáo viên và học sinh [H3-3.4-01].

Trường đã kết nối, lắp đặt nguồn nước sạch sinh hoạt hợp vệ sinh đáp ứng đủ nhu cầu của cán bộ, giáo viên và học sinh: nguồn nước từ nhà máy bơm lên bể chứa được xử lý đảm bảo vệ sinh theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 02:2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt”. Hệ thống máy lọc nước của nhà trường cung cấp nước uống và hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Cung cấp nước lọc cho học sinh đáp ứng đủ điều kiện quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo tiêu chuẩn về nước ăn uống theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 01: 2009/BYT) ban hành kèm theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống. Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt cho nam, nữ, cho giáo viên, nhân viên và học sinh, đảm bảo thuận tiện, khoa học, không ô nhiễm môi trường. Có hệ

thống thoát nước đảm bảo không đọng nước vào mùa mưa, hệ thống máy lọc nước cung cấp nước uống sạch phục vụ cho giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo hợp vệ sinh. Học sinh và giáo viên thực hiện tốt nội quy vệ sinh công cộng, có ý thức bảo vệ của công. Có hệ thống xử lý rác vận hành hợp lý có các thùng rác di động được bố trí, khoa học. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh có ý thức cao trong việc giữ gìn vệ sinh chung.

3. Điểm yếu

Một số ít học sinh chưa có ý thức cao trong việc bảo vệ và giữ gìn khu vệ sinh chung. Không khóa nước, không cẩn thận khi sử dụng trang thiết bị dẫn đến hư hỏng thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023- 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện phát huy điểm mạnh, chỉ đạo giáo viên phụ trách bổ sung hoàn thiện các chỉ báo đạt chưa bền vững. Đồng thời tiếp tục thực hiện nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục học sinh thực hiện tốt nội quy trường lớp, ý thức bảo vệ tài sản của nhà trường, cá nhân, ý thức giữ gìn vệ sinh chung đảm bảo trường, lớp luôn xanh, sạch, đẹp và an toàn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

- a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có đầy đủ thiết bị văn phòng trang bị đảm bảo hoạt động tối thiểu cho khu hành chính - quản trị của nhà trường [H3-3.5-01]. Có trang thiết bị khác như hệ thống loa phát thanh cố định, loa kéo, loa tay, màn hình lớn, hệ thống đường truyền internet, điện thoại bàn,...để phục vụ tốt cho hoạt động của bộ phận đoàn đội tổ chức sinh hoạt tập thể và hoạt động chung của nhà trường [H3-3.5-08].

Trường có 01 phòng thiết bị dùng chung với diện tích 48m², 01 phòng bộ môn Khoa học tự nhiên 1 với diện tích 64m², 01 phòng bộ môn Khoa học tự nhiên 2 có diện tích 64m², 01 phòng chuẩn bị diện tích 16m². Phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học, học liệu theo tính chất đặc thù của từng bộ môn đảm bảo an toàn phòng ngừa cháy nổ, các phòng có đầy đủ nội quy [H3-3.2-02]. Phòng thiết bị của nhà trường được trang bị khá đầy đủ số thiết bị dạy học của từng môn học theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009, Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 03/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các thiết bị dạy học được sắp xếp ngăn nắp, khoa học bảo đảm an toàn [H3-3.5-02].

Hằng năm, nhà trường có kế hoạch kiểm kê trang thiết bị, hợp đồng sửa chữa mua sắm nhỏ thiết bị thông tin, nâng cấp đường truyền internet phục vụ dạy học trực tuyến, bổ sung thiết bị dạy học [H3-3.5-04]. Tổ chức thi trưng bày

đồ dùng dạy học cấp trường làm phong phú thêm số lượng đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường [H3-3.5-03].

Mức 2:

Trường có 10 bộ máy vi tính bố trí cho các phòng thuộc khối hành chính - quản trị và thư viện có kết nối internet, 01 phòng bộ môn Tin học với số lượng 20 bộ máy tính để bàn có kết nối internet tốc độ cao để dạy học bộ môn Tin học và phục vụ các hội thi qua mạng, 01 bảng tương tác được kết nối internet. Trường có hai đường truyền mạng phục vụ cho hai khối công trình riêng biệt đảm bảo phục vụ tốt cho công tác dạy học và quản lý [H3-3.5-04]. Đồng thời tại các phòng học, trường có bố trí mỗi lớp một màn hình tivi lớn có kết nối internet để phục vụ dạy học ứng dụng công nghệ thông tin [H3-3.5-06].

Thiết bị thực hành thí nghiệm và thiết bị dạy học của nhà trường đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-07].

Hằng năm, nhà trường có tiến hành kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của việc đổi mới chương trình sách giáo khoa, đặc biệt là việc cải biến, làm mới các thiết bị hiện có, tận dụng các vật dụng ở địa phương để phục vụ giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối 6,7,8 [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

Mức 3:

Phòng thực hành, thí nghiệm của nhà trường có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động tối thiểu theo yêu cầu dạy học. Các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng khá tốt yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên năm học 2021 - 2022, 2022 - 2023 trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối 6,7 trong điều kiện phải cải tiến đồ dùng dạy học cũ và tận dụng vật dụng hiện có để làm đồ dùng giảng dạy do chưa được cấp mới trang thiết bị phục vụ nên mức độ chuẩn xác chưa cao [H3-3.5-03];[H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Trường có thiết bị văn phòng đảm bảo hoạt động tối thiểu cho khu hành chính - quản trị của nhà trường. Có trang thiết bị khác phục vụ tốt cho hoạt động của bộ phận đoàn đội tổ chức sinh hoạt tập thể và hoạt động chung của nhà trường. Trang thiết bị dạy học của nhà trường được trang bị khá đầy đủ theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học cơ sở. Các thiết bị dạy học được sắp xếp ngăn nắp, khoa học bảo đảm an toàn. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch kiểm kê trang thiết bị, hợp đồng sửa chữa mua sắm nhỏ thiết bị thông tin, nâng cấp đường truyền internet phục vụ dạy trực tuyến, bổ sung thiết bị dạy học. Tổ chức trưng bày đồ dùng dạy học cấp trường làm phong phú thêm số lượng đồ dùng dạy học hiện có.

3. Điểm yếu

Năm học 2021 - 2022 và năm học 2022 - 2023 trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với khối 6,7 trong điều kiện phải cải tiến đồ dùng dạy học cũ và tận dụng vật dụng hiện có để làm đồ dùng dạy học do chưa được cấp mới trang thiết bị phục vụ nên mức độ chuẩn xác chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên phụ trách phát huy điểm mạnh, bổ sung hoàn thiện các chỉ báo đạt chưa bền vững. Đồng thời tham mưu lãnh đạo Phòng giáo dục có ý kiến hồi thúc các cơ quan có thẩm quyền cấp mới trang thiết bị phục vụ dạy học chương trình giáo dục phổ thông 2018 lớp 6,7,8 đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có phòng thư viện với tổng diện tích hơn 80m², được đặt ở nơi thuận tiện để phục vụ việc đọc và mượn sách, báo, tài liệu của giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý. Cụ thể, sách tham khảo có 2.376 cuốn sách, sách nghiệp vụ có 450 cuốn, sách giáo khoa có 1.108 cuốn, sách thiếu nhi có 1.338 cuốn. Ngoài ra còn có các loại báo, tạp chí: Thiếu niên Tiền phong, báo Thiếu nhi dân tộc. Tài liệu trong thư viện đều được sắp xếp theo trình tự rất thuận lợi cho giáo viên, nhân viên, học sinh nghiên cứu, học tập [H3-3.6-06].

Nhà trường bố trí giáo viên kiêm nhiệm thư viện, quản lý các hoạt động của thư viện, có đầy đủ các loại hồ sơ thư viện theo quy định, có 02 máy tính kết nối mạng với 01 máy chủ dùng cho quản lý chung hệ thống. Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu phục vụ tối thiểu cho hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh [H3-3.6-01]. Hàng tuần thư viện mở cửa từ thứ hai đến

thứ sáu phục vụ cho cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh. Có lịch đọc cụ thể cho từng khối lớp theo các buổi khác nhau, theo dõi thống kê bạn đọc [H3-3.6-02]. Có đủ sổ sách theo quy định đối với thư viện trường [H3-3.6-01]. Hàng năm có tích cực tham gia cuộc thi kể chuyện sách do ngành tổ chức [H3-3.6-03].

Hàng năm, vào cuối năm học nhà trường thực hiện kiểm kê, thanh lý những sách báo, tài liệu, ấn phẩm hư hỏng và có kế hoạch bổ sung cho năm học mới. Năm học 2021-2022, 2022-2023 trường bổ sung các loại sách nghiệp vụ và sách tham khảo phục vụ cho hoạt động dạy học, nghiên cứu của giáo viên và học sinh. Đồng thời phát động phong trào quyên góp sách cũ để xây dựng tủ sách dùng chung [H3-3.6-08].

Mức 2:

Năm học 2022-2023 thư viện trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh đến kiểm tra và công nhận Thư viện đạt chuẩn tại Quyết định số 1452/QĐ-SGDĐT ngày 28/12/2022 [H3-3.6-09].

Mức 3:

Thư viện nhà trường có hệ thống máy tính có kết nối internet đảm bảo phục vụ nhu cầu nghiên cứu, dạy và học của giáo viên và học sinh tuy nhiên năm học 2022 - 2023 trường chưa đạt Thư viện tiên tiến.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phòng thư viện với tổng diện tích hơn 80m² được đặt ở nơi thuận tiện để phục vụ việc đọc và mượn sách, báo, tài liệu của giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý. Có một cán bộ thư viện, quản lý các hoạt động của thư viện, có đầy đủ các loại hồ sơ thư viện theo quy định, có 02 máy tính kết nối mạng với 01 máy chủ dùng cho quản lý chung hệ thống. Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Có lịch đọc cụ thể cho từng khối lớp theo các buổi khác nhau. Có đủ sổ sách theo quy định đối với thư viện trường. Hàng năm, vào cuối năm học nhà trường thực hiện kiểm kê, thanh lý những sách báo, tài liệu, ấn phẩm hư hỏng và có kế hoạch

bổ sung cho năm học mới đồng thời phát động phong trào quyên góp sách bổ sung tủ sách dùng chung.

3. Điểm yếu

Thư viện chưa đạt tiêu chuẩn thư viện tiên tiến theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện phát huy điểm mạnh, chỉ đạo giáo viên phụ trách bổ sung hoàn thiện các chỉ báo đạt chưa bền vững. Đồng thời có kế hoạch kiến nghị đầu tư bổ sung trang thiết bị cơ sở vật chất để thư viện trường đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông tiên tiến theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Trường có diện tích đảm bảo theo quy định của trường chuẩn. Có cổng trường, biển tên trường và tường rào bao quanh, khu vực sân chơi và bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục. Phòng học, phòng học bộ môn và khối phòng phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu các hoạt động dạy học của nhà trường. Khối phòng hành chính - quản trị, có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lí, khoa học, hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lí và hoạt động dạy học. Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan. Sử dụng nguồn nước đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt cho giáo viên và học sinh. Có hệ thống thoát nước, thu gom và xử lí chất thải.

Trường còn các phòng bộ môn phải ghép giữa hai phòng. Thư viện chưa đạt tiêu chuẩn thư viện tiên tiến theo quy định.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%

+ Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100%

+ Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100%

+ Đạt Mức 3: 3/6 (3/5) tiêu chí chiếm 50%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Trường THCS Hưng Mỹ đóng trên địa bàn xã vùng ven, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp đời sống nhân dân còn khó khăn, không có các nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp lớn trên địa bàn nên việc tranh thủ các nguồn lực xã hội hóa bổ sung cơ sở vật chất để xây dựng nhà trường chưa được nhiều. Tuy nhiên bằng sự quyết tâm, tập thể Hội đồng sư phạm nhà trường đã quan tâm làm tốt công tác xây dựng mối liên hệ tích cực với các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường. Từ đó nhà trường luôn được sự quan tâm hỗ trợ về nhiều mặt để thực hiện tốt công tác dạy và học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong mỗi năm học, nhà trường đều có Ban Đại diện cha mẹ học sinh được thành lập theo đúng quy định tại Điều 3, Điều 9 Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh. Đầu năm học, các lớp tiến hành họp cha mẹ học sinh và bầu ra Ban đại diện của lớp. Trên cơ sở đó Ban đại diện cấp trường năm học trước phối hợp Ban giám hiệu trường tiến hành triệu tập cuộc họp toàn thể ban đại diện các lớp, lựa chọn những người có tâm huyết với giáo dục bầu làm Trưởng ban, Phó ban và Thư ký ban đại diện cấp trường để điều hành hoạt động chung của Ban [H4-4.1-01].

Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh có xây dựng kế hoạch hoạt động cho cả năm học [H4-4.1-02] và thực hiện các nhiệm vụ bao gồm thống nhất dự kiến thu- chi trong toàn năm học, tham gia vận động các nhà hảo tâm hỗ trợ về cơ sở vật chất, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; cùng nhà trường tổ chức các hoạt động như hội trại mừng xuân, văn nghệ, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống...cho học sinh [H4-4.1-02].

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp hoạt động theo kế hoạch. Từ việc phối hợp với giáo viên chủ nhiệm (GVCM) tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh trong lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường thường xuyên tham gia vào các hoạt động giáo dục chung của nhà trường. Sinh hoạt cùng với cha mẹ học sinh của lớp mỗi năm ít nhất 3 lần vào đầu năm học, giữa năm và cuối năm học [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường và các đoàn thể xã hội liên quan trong việc giáo dục chính trị, pháp luật, đạo đức, thể chất, nếp sống văn hóa, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống tội phạm, tai nạn thương tích, an toàn giao thông, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường... theo

nhiệm vụ năm học. Huy động 100% học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học hoặc có nguy cơ bỏ học trở lại lớp [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường luôn là cầu nối giúp nhà trường giáo dục học sinh trên mọi lĩnh vực; phối hợp chặt chẽ cùng nhà trường với vai trò tư vấn, huy động cha mẹ học sinh các lớp cùng các lực lượng trong toàn xã hội, hỗ trợ về cơ sở vật chất tinh thần, đóng góp ý kiến xây dựng, cùng với nhà trường quản lý giáo dục học sinh. Tùy theo tình hình thực tế của học sinh, Thường trực Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã phối hợp với ban giám hiệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục cho cha mẹ học sinh các lớp nhằm nâng cao trách nhiệm của gia đình trong việc chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-05].

2. Điểm mạnh

Ban Đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập theo đúng quy định và hoạt động hiệu quả theo chức năng, quyền hạn. Các thành viên Ban Đại diện đều là những người nhiệt tình, tâm huyết với giáo dục và đã có những đóng góp thiết thực cho nhà trường qua nhiều năm học. Ban giám hiệu và tập thể giáo viên nhà trường luôn chủ động phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn vì vậy luôn được sự hỗ trợ kịp thời về vật chất, tinh thần để thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục học sinh.

3. Điểm yếu

Một vài thành viên trong Ban Đại diện cha mẹ học sinh do bận công việc cá nhân, gia đình nên chưa có sự phối hợp thường xuyên với giáo viên chủ nhiệm và Ban Đại diện cha mẹ học sinh lớp để thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được, có giải pháp bổ sung những

tiêu chí đạt chưa bền vững. Đồng thời tiếp tục kiện toàn, củng cố tổ chức Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp. Tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp về thời gian, phương thức phối hợp hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành. Tiếp tục duy trì tốt mối quan hệ mật thiết giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh, nhất là giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ có học sinh yếu, học sinh chưa ngoan để cùng tìm ra giải pháp chung trong việc giáo dục các em tiến bộ hơn thông qua hệ thống liên lạc điện tử, hoặc trao đổi trực tiếp. Ban giám hiệu trường chọn thời gian họp cha mẹ học sinh phù hợp để cho tất cả cha mẹ học sinh tham gia đầy đủ, phối hợp tốt với nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình

văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ngay đầu mỗi năm học, nhà trường luôn chủ động tham mưu với Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã về xây dựng cơ sở vật chất, giáo dục truyền thống yêu nước, phổ cập giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả tốt [H4-4.2-01].

Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục, tuyên truyền giáo dục phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội của nhà trường bằng nhiều hình thức khác nhau, thông qua bảng tuyên truyền, qua các cuộc họp cha mẹ học sinh, báo cáo tham luận về việc phát triển đội ngũ nhà giáo [H4-4.2-02].

Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Như huy động các tổ chức, cá nhân ủng hộ kinh phí để khen thưởng học sinh học giỏi, hỗ trợ học sinh nghèo, cận nghèo và học sinh gặp khó khăn hằng năm [H1-1.6-07].

Mức 2:

Ban giám hiệu đã thực hiện tốt công tác tham mưu với Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển về quy mô trường lớp, đội ngũ nhà giáo thể hiện qua tờ trình thực hiện kế hoạch chiến lược giai đoạn [H4-4.2-03].

Nhà trường phối hợp với Xã Đoàn, Hội Cựu chiến binh, Công an xã, Đại diện cha mẹ phụ huynh học sinh, công đoàn,... để giáo dục truyền thống lịch sử,

văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích bia liệt sĩ, trường phối hợp tổ chức cho học sinh đi tham quan, dã ngoại, đi thăm Bà mẹ Việt Nam anh hùng,...[H4-4.2-04].

Mức 3:

Ban giám hiệu tham mưu Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng trường học văn hóa, trường học an toàn, thư viện đạt chuẩn, khuôn viên trường xanh, sạch, đẹp và các biểu bản, quy chế, nội quy của trường [H4-4.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động phối hợp tốt với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã và các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở trong và ngoài địa phương nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện dạy học để tạo môi trường giáo dục lành mạnh, hiệu quả; hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo, khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc.

3. Điểm yếu

Nguồn lực huy động trong phụ huynh rất ít do kinh tế của đại đa số phụ huynh còn khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo giáo viên phụ trách phát huy những mặt đã đạt phối hợp tốt hơn nữa với các ngành, đoàn thể, cá nhân, các mạnh thường quân để tiếp tục giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn; Đồng thời làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục; tranh thủ các nguồn lực để có kinh phí xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn. Tiếp tục thực hiện tuyên truyền

sâu rộng đến cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị trong và ngoài nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường nhiệt tình tâm huyết với giáo dục có nhiều đóng góp thiết thực qua mỗi năm học. Lãnh đạo nhà trường, hội đồng sư phạm luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mình.

Lãnh đạo nhà trường luôn chủ động phối hợp tốt với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã và các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở trong và ngoài địa phương nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị dạy học và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh hộ nghèo, hộ cận nghèo; khen thưởng học sinh học giỏi, xuất sắc.

Một số phụ huynh chưa nhiệt tình trong các hoạt động phong trào của Ban đại diện lớp. Công tác phối hợp giữa ban đại diện cha mẹ học sinh với giáo viên chủ nhiệm đôi lúc còn thiếu chặt chẽ nên hiệu quả đạt được chưa cao. Việc phối hợp với đoàn thể địa phương tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tuyên truyền lịch sử, truyền thống của địa phương chưa được thường xuyên.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0%
- + Đạt Mức 1: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100%
- + Đạt Mức 2: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100%
- + Đạt Mức 3: 2/2 (2/2) tiêu chí chiếm 100%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch giáo dục do Bộ GDĐT quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá luôn được nhà trường quan tâm nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Các hoạt động tích hợp giảng dạy các nội dung giáo dục địa phương trong các môn học cũng được quan tâm triển khai đồng bộ và hiệu quả. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu kém được thực hiện thường xuyên. Giáo dục hướng nghiệp được nhà trường tổ chức giảng dạy, lồng ghép trong tiết học của bộ môn, các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục [H5-5.1-01]; [H1-1.8-01]; thực hiện tốt khung kế hoạch thời gian năm học do Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành, quy định về ngày tựu trường, ngày khai giảng năm học, ngày thi học kỳ, ngày thi học sinh giỏi các cấp, các ngày nghỉ lễ, Tết...[H5-5.1-02]; thực hiện phân công chuyên môn khoa học dựa trên năng lực của giáo viên và yêu cầu của nhiệm vụ năm học [H1-1.7-02]; tất cả các giáo viên đều xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy theo đúng phân phối chương trình môn học [H5-5.1-03].

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên đã vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường [H5-5.1-04]; [H1-1.4-06]; giáo viên bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh thông qua việc thực hiện bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên [H5-5.1-10] và trao đổi trong các cuộc họp tổ chuyên môn [H1-1.4-07].

Nhà trường có tổ chức đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh như kiểm tra nói, viết, kiểm tra thường xuyên và định kỳ, ... đảm bảo khách quan công bằng và hiệu quả [H5-5.1-05].

Mức 2:

Để đảm bảo giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức học sinh, cán bộ quản lý nhà trường xây dựng kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá [H5-5.1-11].

Đồng thời thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên thông qua sổ đầu bài [H5-5.1-06], sổ báo giảng [H5-5.1-03], dự giờ [H5-5.1-04], duyệt giáo án [H5-5.1-07] và qua kiểm tra tập của học sinh.

Việc thực hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện được đặc biệt quan tâm. [H5-5.1-08]; [H5-5.1-09].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Có vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Thực hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Trường có kế hoạch hoạt động chuyên môn cho từng năm học, từng tháng. Tổ trưởng các tổ chuyên môn có kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, từng tháng, học kỳ.

3. Điểm yếu

Còn một số học sinh đặc biệt chưa có ý thức học tập tốt và chưa tích cực tham gia vào các hoạt động học tập như thảo luận nhóm, tư duy sáng tạo,...do đó kết quả học tập của những em này chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng trường tạo điều kiện phát huy điểm mạnh, bổ sung những chỉ báo đạt chưa bền vững. Khuyến khích giáo viên bộ môn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và các đoàn thể thảo

luận các biện pháp giáo dục và rèn luyện cho các em học sinh đặc biệt. Đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức đa dạng hóa các hoạt động giáo dục trong nhà trường nhằm đảm bảo phát triển toàn diện cho người học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa, nhận đỡ đầu, trao học bổng giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.6-07]. Đồng thời nhà trường cũng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi nhằm tạo điều kiện cho học sinh phát huy năng khiếu. Bên cạnh đó đối với học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện trường chỉ đạo giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém nhằm cập nhật bổ sung phần kiến thức học sinh chưa nắm vững trong quá trình học trên lớp [H5-5.1-08]; [H5-5.1-09].

Hiệu trưởng nhà trường triển khai chỉ đạo giáo viên bộ môn cụ thể hóa các kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém vào việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy bộ môn mình phụ trách. Từ đó giáo viên có giải pháp tổ chức thực hiện cụ thể để đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cuối năm qua rà soát tỉ lệ học sinh tham gia các hội thi các cấp đều đạt kết quả cao. Tỉ lệ học sinh yếu kém giảm đáng kể so kết quả khảo sát chất lượng đầu năm học.[H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Định kì, mỗi năm 2 lần nhà trường tổ chức sơ kết các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; phụ đạo học sinh yếu kém để đánh giá lại kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm những hạn chế yếu kém và có giải pháp thực hiện hiệu quả hơn trong thời gian tiếp theo[H1-1.8-03]; [H1-1.8-05]; [H1-1.6-07].

Mức 2:

Ngay từ đầu năm học thông qua việc khảo sát chất lượng đầu năm, giáo viên chủ nhiệm của các lớp nắm bắt từng đối tượng học sinh trong lớp, có kiến nghị với nhà trường cũng như tổ chuyên môn để có kế hoạch phân công giáo viên bồi dưỡng và phụ đạo học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H2-2.4-05].

Mức 3:

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động trò chơi dân gian, sinh hoạt tập thể cho học sinh trong các dịp lễ lớn trong năm như: Khai giảng năm học mới, kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, hội trại dịp tết Nguyên đán. Tham gia đầy đủ các hội thi, kỳ thi do Phòng GDĐT và các ban ngành huyện tổ chức như: cuộc thi “Văn hay chữ tốt” cấp huyện; giải Toán, Vật lý qua mạng internet; Olympic

tiếng Anh (IOE) cấp huyện, cấp tỉnh; thi học sinh giỏi cấp huyện, học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9; Hội khoẻ Phù Đổng; hội thi “Tiếng hát Hoa phượng đỏ”; “Sắc màu tuổi thơ”... học sinh đều tích cực tham gia và đạt được thành tích cao [H2-2.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức khảo sát chất lượng đầu năm để đánh giá, phân loại học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Từ đó xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Định kì, nhà trường và các tổ chuyên môn đã thực hiện rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Kết quả cuối năm có nhiều học sinh đạt giải cấp huyện, tỉnh.

3. Điểm yếu

Trong thời gian qua do tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp nhà trường chưa thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, các câu lạc bộ bộ môn... Vì vậy việc phát hiện bồi dưỡng học sinh có năng khiếu của nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tạo điều kiện cho giáo viên phát huy điểm mạnh, bổ sung những chỉ báo đạt chưa bền vững. Đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có năng khiếu phát huy hết khả năng của mình trong học tập và rèn luyện. Chú trọng bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về văn nghệ, thể thao, để tham gia đạt giải hội thi các cấp tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có kế hoạch thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại Công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 431/QĐ-BGDĐT ngày 24/01/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương lớp 6 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Trà Vinh; Công văn số 450/UBND-KGVX ngày 08/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc triển khai thực hiện tài liệu giáo dục địa phương lớp 6; Quyết định số 3881/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 7 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Trà Vinh; Công văn số 5469/UBND-KGVX ngày 01/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc triển khai thực hiện Tài liệu Giáo dục địa phương lớp 7 [H5-5.3-01]; các tài liệu giáo dục địa phương của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các môn Ngữ văn, Lịch sử, GDCD góp phần đảm bảo mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống [H5-5.3-02].

Hằng năm, nhà trường đều thực hiện việc kiểm tra và đánh giá các nội dung giáo dục địa phương khách quan và hiệu quả theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

Cuối mỗi học kì, hiệu trưởng nhà trường đều chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát, đánh giá nội dung giáo dục địa phương từng môn học, tổng hợp đề xuất điều chỉnh nội dung cho phù hợp với thực tiễn của địa phương [H5-5.3-05].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương đối với các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân đều có giáo trình thống nhất do Sở Giáo dục Đào tạo Trà Vinh biên soạn phù hợp với mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn. [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo quy định, tích hợp trong các tiết giảng dạy đảm bảo theo phân phối chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, chương trình địa phương theo tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo Trà Vinh. Thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức hoạt động ngoại khóa tìm hiểu về di tích lịch sử văn hóa tại địa phương chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo Hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện phát huy điểm mạnh, bổ sung những chỉ báo đạt chưa bền vững, duy trì tổ chức hoạt động ngoại khóa tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa tại địa phương thường xuyên hơn. Đồng thời khuyến khích giáo viên và học sinh sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương thông qua các hoạt động tham quan dã ngoại để nâng cao hiệu quả bài học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm nhà trường có xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh [H5-5.4-01].

Nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và các tổ bộ môn [H5-5.4-02]. Giáo dục hướng nghiệp các ngành nghề cho học sinh khối 9 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giúp các em định hướng được nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở [H5-5.4-03].

Hiệu trưởng nhà trường có phân công, huy động giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, nhân viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với học sinh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [H5-5.4-04].

Mức 2:

Hằng năm nhà trường có tiến hành tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong và ngoài nhà trường [H5-5.4-02].

Cuối năm học nhà trường có tiến hành rà soát và đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh, rút kinh nghiệm quá trình

thực hiện để tổ chức đạt hiệu quả hơn trong những năm tiếp theo. [H5-5.4-02], [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trong và ngoài nhà trường. Các hoạt động giáo dục rất phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của nhà trường. Hằng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát và đánh giá về việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh và có rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện.

3. Điểm yếu

Chưa tổ chức được nhiều đợt tham quan dã ngoại gắn với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài địa phương. Vì vậy chưa thu hút được nhiều học sinh tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo hiệu trưởng trường tạo điều kiện phát huy điểm mạnh, bổ sung những chỉ báo đạt chưa bền vững. Đồng thời có kế hoạch phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức nhiều đợt tham quan dã ngoại gắn với hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp cho học sinh các khối lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch định hướng giáo dục hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng tiếp thu, nhận thức học tập của học sinh, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương [H5-5.5-01].

Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trong nhà trường, ngoài việc lồng ghép vào các môn học hàng ngày, nhà trường còn chỉ đạo tổ chức trong các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp. Ngoài ra, còn tổ chức các buổi tuyên truyền pháp luật thông qua các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần để trang bị những kiến thức pháp luật có liên quan đến đời sống, học tập của học sinh góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh [H1-1.10-10]; Hiệu trưởng phối kết hợp với cơ quan công an tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành luật giao thông trong học sinh để từ đó các em nâng cao ý thức khi tham gia giao thông. Đặc biệt các em đã nhận thức và chấp hành tốt luật giao thông khi tham gia giao thông [H1-1.10-10]. Nhà trường tổ chức tuyên truyền về phòng chống thiên tai, tai nạn thương tích nhằm giảm thiểu nguy cơ học sinh gặp rủi ro [H1-1.10-03]; [H1-1.10-05].

Nhà trường thường xuyên tổ chức cho đội viên tham gia kể những mẫu chuyện về cuộc đời và hoạt động của Bác Hồ vào các buổi sinh hoạt đầu tuần; tổ

chức cho các em đi tham quan các di tích lịch sử ở địa phương, tham gia các hoạt động dọn vệ sinh bảo vệ môi trường, tổ chức các hoạt động quyên góp ủng hộ bạn nghèo, bạn bị bệnh nặng...Việc chú trọng giáo dục kỹ năng sống của nhà trường thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, dạy kỹ năng sống theo các chủ đề khác nhau đã giúp học sinh hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực cần thiết nhất là tinh thần đoàn kết, gắn bó, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, và rèn luyện[H1-1.3- 05], [H1-1.8-03].

Mức 2:

Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống của giáo viên, học sinh từng bước hình thành các kỹ năng cần thiết như kỹ năng tự học, kỹ năng xác định được mục tiêu, nội dung bài học; xác định các nội dung liên quan trong các tài liệu tham khảo, tái hiện những kiến thức liên quan đã được nghe giảng; xây dựng dàn ý bài học; làm bài tập theo yêu cầu; dự kiến các câu hỏi và trả lời; trình bày trước nhóm (lớp), trao đổi thảo luận với bạn bè; kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa phù hợp. [H5-5.5-02].

Học sinh biết cách vận dụng kiến thức vào việc tạo ra những sản phẩm đồ chơi, đồ dùng học tập, sản phẩm sáng tạo khoa học kỹ thuật phục vụ cho hoạt động vui chơi học tập. Đồng thời có thể tự phục vụ bản thân trong cuộc sống, biết quản lý thời gian học tập và sinh hoạt có hiệu quả [H5-5.5-03].

Mức 3:

Thông qua các hoạt động giáo dục Kỹ năng sống một số học sinh bước đầu có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát [H2-2.2-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có cơ sở vật chất và điều kiện để dạy kỹ năng sống, thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các nội dung giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các các môn học trên lớp, trong các hoạt động ngoại khóa và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ điểm hằng tháng của Bộ Giáo dục và Đào tạo và kế

hoạch của nhà trường. Học sinh được giáo dục về kỹ năng sống thông qua học tập trong các chương trình chính khoá và rèn luyện trong các hoạt động xã hội theo kế hoạch của nhà trường. Chương trình giáo dục về kỹ năng sống được tích hợp trong các môn học trên lớp và lồng ghép trong các hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Khả năng nghiên cứu và vận dụng kiến thức các môn học vào việc tạo ra một sản phẩm ứng dụng khoa học kỹ thuật để tham gia hội thi các cấp còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo hiệu trưởng trường tạo điều kiện phát huy điểm mạnh, bổ sung những chỉ báo đạt chưa bền vững. Đồng thời tổ chức nhiều hoạt động vui chơi học tập gắn với việc ứng dụng kiến thức đã học vào thực tiễn như: tổ chức các hội thi hùng biện Tiếng Anh, trưng bày đồ chơi, đồ dùng học tập, sản phẩm ứng dụng kiến thức môn học vào thực tiễn,... nhằm phát huy tính sáng tạo của học sinh trong các hoạt động vui chơi học tập đồng thời tạo ra các sản phẩm ứng dụng phục vụ hiệu quả cho các hoạt động dạy và học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém.

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít

nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt và vượt chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.8-03].

Hằng năm, tỉ lệ học sinh lên lớp đều đạt trên 98%, học sinh khối 9 đều được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trên 98%. [H1-1.8-03].

Hằng năm nhà trường đều định hướng, hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh theo học nghề tại các trường Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề, Trung tâm dạy nghề. [H5-5.6-01].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, kết quả giáo dục về học lực và hạnh kiểm của nhà trường có chuyển biến tích cực. [H5-5.6-02].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của nhà trường có chuyển biến tích cực [H5-5.6-03].

Mức 3:

Hàng năm tỉ lệ học sinh giỏi của nhà trường đều đạt từ 10% trở lên. Trong đó, năm học 2021-2022 trường có 37/339 học sinh giỏi chiếm tỉ lệ 10.9% (vượt 0.9% so với quy định) [H1-1.8-03].

Hàng năm tỉ lệ học sinh bỏ học và lưu ban của nhà trường đều đạt dưới 2%. Trong đó, năm học 2021-2022 trường có tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban là 5/339 chiếm tỉ lệ 1.5% (vượt 0.5% so với quy định) [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Liên tục 5 năm học qua, kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt và vượt chỉ tiêu theo kế hoạch của nhà trường. Tỉ lệ học sinh lên lớp hàng năm đều đạt trên 98%, học sinh khối 9 được công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở trên 98%. Trường có định hướng, hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh theo học nghề tại các trường Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề, Trung tâm dạy nghề. Kết quả giáo dục về học lực và hạnh kiểm, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của nhà trường có chuyển biến tích cực.

3. Điểm yếu

Chất lượng và kết quả thi học sinh giỏi chưa đồng đều ở các môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo hiệu trưởng trường tạo điều kiện phát huy điểm mạnh, bổ sung những chỉ báo đạt chưa bền vững. Đồng thời có kế hoạch tổ chức nâng cao chất lượng và hiệu quả các môn học, tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém các môn đạt tỉ lệ thấp. Cùng cố chất lượng học sinh mũi nhọn tham gia đội tuyển dự thi học sinh giỏi các cấp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo yêu cầu của Điều lệ trường trung học. Kết quả giáo dục của nhà trường đáp ứng, đạt được chỉ tiêu đề ra.

Số lượng học sinh giỏi ở các bộ môn không đồng đều và chưa ổn định qua các năm.

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- + Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%
- + Đạt Mức 1: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100%
- + Đạt Mức 2: 6/6 (6/6) tiêu chí chiếm 100%
- + Đạt Mức 3: 4/6 (4/4) tiêu chí chiếm 66,7%

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Trong kế hoạch của nhà trường chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

2. Điểm mạnh

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

1. Mô tả hiện trạng

Chưa đảm bảo 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Điểm mạnh**3. Điểm yếu****4. Kế hoạch cải tiến chất lượng****5. Tự đánh giá: Không đạt**

Tiêu chí 3: Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng**2. Điểm mạnh****3. Điểm yếu****4. Kế hoạch cải tiến chất lượng****5. Tự đánh giá: Không đạt**

Tiêu chí 4: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng**2. Điểm mạnh****3. Điểm yếu****4. Kế hoạch cải tiến chất lượng****5. Tự đánh giá: Không đạt**

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

2. Điểm mạnh

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 6: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và công đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

2. Điểm mạnh

3. Điểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận:

Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100 %

Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Không đạt: 0/28 tiêu chí chiếm 0%

+ Đạt Mức 1: (28/28) (28/28) tiêu chí chiếm 100%

+ Đạt Mức 2: (28/28) (28/28) tiêu chí chiếm 100%

+ Đạt Mức 3: (16/28) (16/20) tiêu chí chiếm 80%

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4:

+ Không đạt: 6/6 tiêu chí chiếm 100%

+ Đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0 %

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của Bộ GDĐT. Trường Trung học cơ sở Hưng Mỹ tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2 và đạt mức độ 1 trường chuẩn Quốc gia.

Hưng Mỹ, ngày 20 tháng 12 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Nhàn

PHẦN IV
PHỤ LỤC

DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2019-2025	Số 32/KH-THCSHM ngày 01/12/2018	Hiệu trưởng	Thầy Vĩnh
	2	[H1-1.1-02]	Nghị quyết trong nhiệm kì 2020-2025 và Nghị quyết hằng năm của Đảng bộ xã Hưng Mỹ		HĐND xã, Đảng ủy xã Hưng Mỹ	
	3	[H1-1.1-03]	Biên bản niêm yết công khai Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2019-2025		Văn thư	
	4	[H1-1.1-04]	Đường dẫn đến trang web: http://thcshungmy.sgdttravinh.edu.vn			

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
	5	[H1-1.1-05]	Biên bản họp hội đồng trường	Số 06/BB-HĐT ngày 14/6/2023	Chủ tịch Hội Đồng trường	
	6	[H1-1.1-06]	Nghị quyết hội đồng trường	Số 06/NQ-HĐT.THCSHM ngày 14/6/2023	Chủ tịch Hội Đồng trường	
	7	[H1-1.1-07]	Sổ nghị quyết họp Hội đồng sư phạm;		Văn thư	
	8	[H1-1.1-08]	Kế hoạch tổ chức đối thoại		Hiệu trưởng	
	9	[H1-1.1-09]	Biên bản tổ chức đối thoại			
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ thành lập Hội đồng Trường.		Hiệu trưởng	
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ thành lập các Hội đồng khác (Quyết định thành lập Tổ tư vấn, Hội đồng thi đua khen thưởng)		Văn thư	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
	3	[H1-1.2-03]	Biên bản xét thi đua		Hiệu trưởng Văn thư	
	4	[H1-1.2-04]	Báo cáo hoạt động của Hội đồng trường		Hiệu trưởng	
	5	[H1-1.2-05]	Báo cáo hoạt động Hội đồng thi đua khen thưởng		Phó hiệu trưởng	
	6	[H1-1.2-06]	Hồ sơ khen thưởng		Ban thi đua	
	7	[H1-1.2-07]	Hồ sơ hoạt động của Hội đồng tư vấn		Ban tư vấn	
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định chuẩn y BCH công đoàn	270/QĐ-LĐLĐ, ngày 20/02/2023	LĐLĐ huyện Châu Thành	
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định chuẩn y BCH Liên đội	16-QĐ/ĐTN, ngày 31/10/2022	Đoàn xã Hưng Mỹ	
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định Bí thư chi đoàn	03-QĐ/ĐTN, ngày 05/04/2021	Đoàn xã Hưng Mỹ	
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ hoạt động		CĐCS Trường	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
			công đoàn		THCS Hưng Mỹ	
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ hoạt động ban chỉ huy liên đội		Ban Chỉ huy Liên đội	
	6	[H1-1.3-06]	Hồ sơ hoạt động của chi đoàn		Chi đoàn Trường THCS Hưng Mỹ	
	7	[H1-1.3-07]	Quyết định chuẩn y Ban chỉ uỷ	Số 134-QĐ/ĐU, ngày 20/06/2022	Đảng uỷ xã Hưng Mỹ	
	8	[H1-1.3-08]	Quyết định công nhận chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ	Số 171-QĐ/ĐU, ngày 13/02/2023	Đảng uỷ xã Hưng Mỹ	
	9	[H1-1.3-09]	Hồ sơ khen thưởng các đoàn thể, công đoàn viên		CĐCS Trường THCS Hưng Mỹ	
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng.	Số 871/QĐ-UBND ngày 15/3/2021	UBND Châu Thành	
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định bổ nhiệm phó hiệu trưởng.	Số 281/QĐ-UBND ngày 21/01/2019	UBND Châu Thành	
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ	Số 76/QĐ-THCSHM ngày	Trường THCS	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
			văn phòng	01/9/2022	Hung Mỹ	
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn và tổ trưởng tổ văn phòng		THCS Hung Mỹ	
	5	[H1-1.4-05]	Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, văn phòng		Tổ trưởng	
	6	[H1-1.4-06]	Các chuyên đề chuyên môn		Tổ trưởng	
	7	[H1-1.4-07]	Biên bản họp sinh hoạt tổ chuyên môn, tổ văn phòng		Tổ trưởng	
	8	[H1-1.4-08]	Báo cáo sơ kết tổ chuyên môn, tổ văn phòng		Tổ trưởng	
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Danh sách học sinh các lớp		GVCN	
	2	[H1-1.5-02]	Sổ chủ nhiệm lớp		GVCN	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
	3	[H1-1.5-03]	Sổ ghi biên bản sinh hoạt lớp		GVCN	
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Danh mục hồ sơ sổ sách theo quy định tại Điều 21 điều lệ trường phổ thông		Kế toán	
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ kế toán		Kế toán	
	3	[H1-1.6-03]	Các phần mềm quản lý của nhà trường		Kế toán	
	4	[H1-1.6-04]	Biên bản thanh tra, kiểm tra Hành chính, tài chính, tài sản....		Kế toán	
	5	[H1-1.6-05]	Phương án tài chính giai đoạn 2022 - 2026		Kế toán	
	6	[H1-1.6-06]	Kế hoạch tài chính năm		Kế toán	
	7	[H1-1.6-07]	Hồ sơ xã hội hoá giáo dục		Kế toán	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn	03/KH-THCSHM, ngày 01/10/2022	Trường THCS Hưng Mỹ	
	2	[H1-1.7-02]	Quyết định phân công nhiệm vụ viên chức hàng năm	112/QĐ-THCSHM, ngày 05/9/2022	Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.7-03]	Bảng lương, Hồ sơ chính sách		Kế toán	
	4	[H1-1.7-04]	Quy chế làm việc	Số 13/QĐ-THCSHM, ngày 29/01/2021	Trường THCS Hưng Mỹ	
	5	[H1-1.7-05]	Quy chế thi đua khen thưởng	Số 14/QĐ-THCSHM, ngày 29/ 01/ 2021	Trường THCS Hưng Mỹ	
	6	[H1-1.7-06]	Quy chế đánh giá viên chức	Sô 59/QĐ-THCSHM, ngày 08/6/2021	Trường THCS Hưng Mỹ	
	7	[H1-1.7-07]	Hồ sơ Hội nghị viên chức		Công đoàn	
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục nhà trường		BGH	
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch thực hiện	Số 13/KH-THCSHM ngày	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
			nhiệm vụ năm học.	27/9/2022		
	3	[H1-1.8-03]	Báo cáo, sơ, tổng kết học kì, năm học		BGH	
	4	[H1-1.8-04]	Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học		BGH	
	5	[H1-1.8-05]	Báo cáo rà soát, đánh giá kết quả giáo dục		BGH	
	6	[H1-1.8-06]	Các biên bản kiểm tra chuyên đề của PGD		BGH	
	7	[H1-1.8-07]	Hồ sơ ôn tuyển sinh vào lớp 10		Phó Hiệu trưởng	
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Báo cáo ban thanh tra nhân dân	Số 04/BC-BTTND ngày 12/10/2022	Ban thanh tra nhân dân	
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ quy chế dân chủ		Phó Hiệu trưởng	
	3	[H1-1.9-03]	Hồ sơ công khai		Văn thư	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ trường học an toàn về ANTT		Thầy Trần Tấn Nhân	
	2	[H1-1.10-02]	Kế hoạch vệ sinh ATTP	Số: 02/ KH-BPYT ngày 08/ 11/2022	Bộ phận y tế	
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích.	Số:18/KH-THCSHM ngày 14/4/2023	Hiệu trưởng	
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ PCCC		Thầy Trần Anh Tuấn	
	5	[H1-1.10-05]	Báo cáo công tác phòng chống thiên tai, tai nạn thương tích		Văn thư	
	6	[H1-1.10-06]	Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh	Số:02/KH-BPYT ngày 10/10/2022	Bộ phận y tế	
	7	[H1-1.10-07]	Kế hoạch phòng chống tệ nạn xã hội và bạo lực học đường	Số:07/KH-THCSHM ngày 27/9/2022	Hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
	8	[H1-1.10-08]	Hộp thư góp ý		Khối phòng học	
	9	[H1-1.10-09]	Hồ sơ của Ban vì tiến bộ phụ nữ		Nguyễn Thị Kim Hương	
	10	[H1-1.10-10]	Biên bản triển khai các hoạt động đảm bảo an toàn cho học sinh		Tổng phụ trách	
	11	[H1-1.10-11]	Hồ sơ câu lạc bộ phòng chống bạo lực học đường		Hiệu trưởng	
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Văn bằng, chứng chỉ HT		Văn thư	
	2	[H2-2.1-02]	Văn bằng, chứng chỉ PHT		Văn thư	
	3	[H2-2.1-03]	Kết quả đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn Phó hiệu trưởng hằng năm		Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	
	4	[H2-2.1-04]	Biên bản họp đánh	Số 20/BB-THCSHM ngày	Văn thư	NH: 2022-2023

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
			giá cán bộ quản lý hàng năm.	06/6/2023		
	5	[H2-2.1-05]	Danh sách tham gia tập huấn chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ		Văn thư	
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Đề án vị trí việc làm		Hiệu trưởng	
	2	[H2-2.2-02]	Bảng phân công nhiệm vụ cán bộ giáo viên, nhân viên		Phó hiệu trưởng	
	3	[H2-2.2-03]	Danh sách thống kê trình độ đội ngũ		Văn thư	
	4	[H2-2.2-04]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV		Văn thư	
	5	[H2-2.2-05]	Hồ sơ hoạt động trải nghiệm		Thầy Lê Quốc Bảo	
	6	[H2-2.2-06]	Hồ sơ tư vấn hướng nghiệp		Cô Chế Thị Mỹ Phương	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
	7	[H2-2.2-07]	Hồ sơ hướng dẫn thi KHKT		Phó hiệu trưởng	
	8	[H2-2.2-08]	Thông báo kết quả đánh giá viên chức của HT hằng năm		Văn Thư	
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Quyết định phân công nhiệm vụ nhân viên		Hiệu trưởng trường THCS Hưng Mỹ	
	2	[H2-2.3-02]	Văn bằng, chứng chỉ của nhân viên		Văn thư	
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Sổ đăng bộ		Trường THCS Hưng Mỹ	
	2	[H2-2.4-02]	Bảng thống kê độ tuổi học sinh hằng năm		GV phụ trách PCGD	
	3	[H2-2.4-03]	Hồ sơ chế độ chính sách		Kế toán	
	4	[H2-2.4-04]	Sổ sinh hoạt Đội hàng tuần		Thầy Lê Quốc Bảo	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
	5	[H2-2.4-05]	Hồ sơ khen thưởng học sinh		Trường THCS Hưng Mỹ	
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Số 884/QĐ-UBND, ngày 25/4/2016	Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh	
	2	[H3-3.1-02]	Sơ đồ tổng thể nhà trường		Trường THCS Hưng Mỹ	
	3	[H3-3.1-03]	Hình ảnh khuôn viên trường		Khuôn viên	Quan sát thực tế
	4	[H3-3.1-04]	Hình ảnh cổng trường, biển tên trường, hàng rào		Cổng trường	Quan sát thực tế
	5	[H3-3.1-05]	Hình ảnh khu sân chơi		Sân chơi	Quan sát thực tế
	6	[H3-3.1-06]	Hình ảnh khu bãi tập thể dục thể thao		Khu bãi tập	Quan sát thực tế
	7	[H3-3.1-07]	Danh mục các thiết bị luyện tập thể dục thể thao		Phòng thiết bị	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh về phòng học, bàn ghế học sinh và trang trí trong phòng học;		Phòng học	Quan sát thực tế
	2	[H3-3.2-02]	Các tư liệu, hình ảnh về phòng học bộ môn (<i>Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mỹ thuật, Đa chức năng, Khoa học xã hội</i>)		Phòng học bộ môn	Quan sát thực tế
	3	[H3-3.2-03]	Các tư liệu, hình ảnh về phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống;		Các phòng chức năng	Quan sát thực tế
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hồ sơ xây dựng của nhà trường		Kế toán	
	2	[H3-3.3-02]	Hình ảnh nhà xe			Quan sát thực tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
	3	[H3-3.3-03]	Hồ sơ mua sắm		Kế toán	
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh các khu vệ sinh		Quan sát thực tế	Hình ảnh thực tế các khu vệ sinh
	2	[H3-3.4-02]	Hình ảnh hệ thống thoát nước		Quan sát thực tế	Hình ảnh thực tế hệ thống thoát nước của trường
	3	[H3-3.4-03]	Hình ảnh nước sinh hoạt và nước uống		Quan sát thực tế	Hình ảnh thực tế hệ thống nước sinh hoạt
	4	[H3-3.4-04]	Mô hình thu gom và xử lý rác		Quan sát thực tế	Hình ảnh thực tế mô hình thu gom và xử lý rác thải
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Trang thiết bị khối Hành chánh Quản trị		Phòng hành chính-quản trị	Quan sát thực tế
	2	[H3-3.5-02]	Danh mục thiết bị tối thiểu theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT		Bộ Giáo dục và Đào tạo	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
			ngày 11/8/2009 và Thông tư số 38 /2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021			
	3	[H3-3.5-03]	Báo cáo thống kê sử dụng đồ dùng dạy của GV		Thiết bị	
	4	[H3-3.5-04]	Hợp đồng sửa chữa thiết bị (nâng cấp 5 máy tính để bàn, sửa đàn organ, nâng cấp đường truyền internet)		Kế toán	
	5	[H3-3.5-05]	Hồ sơ phòng máy vi tính		Cô Đỗ Thị Phương Thảo	
	6	[H3-3.5-06]	Tivi màn hình lớn (Sổ quản lý tài sản nhà trường)		Các lớp học	Quan sát thực tế
	7	[H3-3.5-07]	Sổ mượn ĐDDH của giáo viên		Thiết bị	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
	8	[H3-3.5-08]	Thiết bị dùng chung		Thiết bị	
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hồ sơ hoạt động thư viện		Thư viện	
	2	[H3-3.6-02]	Sổ theo dõi thống kê bạn đọc	09/TV	Thư viện	
	3	[H3-3.6-03]	Danh sách học sinh thi kể chuyện sách		Thư viện	
	4	[H3-3.6-04]	Biên bản kiểm kê thư viện		Thư viện	
	5	[H3-3.6-05]	Hồ sơ thư viện đạt chuẩn		Thư viện	
	6	[H3-3.6-06]	Danh mục sách tham khảo, sách thiếu nhi, sách nghiệp vụ		Thư viện	
	7	[H3-3.6-07]	Chứng từ mua sắm		Thư viện	
	8	[H3-3.6-08]	Tủ sách dùng chung		Quan sát thực tế	
	9	[H3-3.6-09]	Quyết định công	Số 1452/QĐ-SGDĐT ngày	Sở Giáo dục và	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
			nhận thư viện đạt chuẩn	28/12/2022	Đào tạo tỉnh Trà Vinh	
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh		Ban đại diện cha mẹ học sinh	
	2	[H4-4.1-02]	Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh	02/KH-BĐDCMHS	Ban đại diện cha mẹ học sinh	
	3	[H4-4.1-03]	Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh		Ban đại diện cha mẹ học sinh	
	4	[H4-4.1-04]	Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ Ban đại diện cha mẹ học sinh		Ban đại diện cha mẹ học sinh	
	5	[H4-4.1-05]	Kế hoạch phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh với các tổ chức trong và ngoài nhà trường		Trường THCS Hưng Mỹ	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Tờ trình về việc xây dựng, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường	Số 14/TTr-THCSHM, ngày 09/5/2023	Trường THCS Hưng Mỹ	
	2	[H4-4.2-02]	Báo cáo tham luận về việc phát triển đội ngũ nhà giáo		Nguyễn Thanh Nhân, Bí thư Chi bộ Trường THCS Hưng Mỹ	
	3	[H4-4.2-03]	Tờ trình về việc thực hiện kế hoạch chiến lược	Số 15/TTr-THCSHM, ngày 18/4/2022	Trường THCS Hưng Mỹ	
	4	[H4-4.2-04]	Các văn bản, hình ảnh tư liệu về hoạt động, lễ hội, sự kiện	Hình ảnh tư liệu hoạt động, lễ hội, sự kiện	Thầy Lê Quốc Bảo	
	5	[H4-4.2-05]	Hồ sơ trường học văn hóa		Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành	
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch chuyên môn	15/KH-THCSHM ngày 03/10/2022	Phó hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
	2	[H5-5.1-02]	Kế hoạch thời gian năm học	Số 1645/QĐ-UBND ngày 12/8/2022	UBND tỉnh Trà Vinh	
	3	[H5-5.1-03]	Sổ báo giảng		Giáo viên	
	4	[H5-5.1-04]	Sổ dự giờ		Giáo viên	
	5	[H5-5.1-05]	Kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh	Số 17/KH-THCSHM ngày 12/4/2023	Phó hiệu trưởng	
	6	[H5-5.1-06]	Sổ đầu bài		Văn thư	
	7	[H5-5.1-07]	Giáo án		Giáo viên	
	8	[H5-5.1-08]	Hồ sơ phụ đạo phụ đạo học sinh yếu kém		Phó hiệu trưởng	
	9	[H5-5.1-09]	Hồ sơ bồi dưỡng học sinh giỏi		Phó hiệu trưởng	
	10	[H5-5.1-10]	Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên	Nhiều năm	Phó hiệu trưởng	
	11	[H5-5.1-11]	Kế hoạch đổi mới	Nhiều năm	Phó hiệu trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
			phương pháp dạy học kiểm tra đánh giá			
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Báo cáo kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi		Phó hiệu trưởng	
	2	[H5-5.2-02]	Báo cáo kết quả phụ đạo học sinh yếu kém		Phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Kế hoạch dạy học tích hợp các nội dung GDĐP		Phó hiệu trưởng	
	2	[H5-5.3-02]	Giáo án giáo dục địa phương môn Văn, Sử, GDCD		Tổ trưởng	
	3	[H5-5.3-03]	Đề kiểm tra môn GDCD có nội dung GDĐP		Tổ trưởng	
	4	[H5-5.3-04]	Sổ điểm môn GDĐP		Giáo viên	
	5	[H5-5.3-05]	Biên bản rà soát,		Tổ trưởng	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
			đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung GD địa phương			
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm	Số 06, ngày 06 tháng 02 năm 2023	Thầy Lê Quốc Bảo	
	2	[H5-5.4-02]	Báo cáo kết quả tổ chức các hoạt động trải nghiệm	Số 17, ngày 21 tháng 5 năm 2023	Thầy Lê Quốc Bảo	
	3	[H5-5.4-03]	Hồ sơ hướng nghiệp lớp 9 (giáo án hướng nghiệp lớp 9 năm học 2022- 2023)		Cô Chế Thị Mỹ Phương	
	4	[H5-5.4-04]	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Nhiều năm	Văn thư	
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Hồ sơ giáo dục kỹ năng sống 2022-2023		Thầy Lê Quốc Bảo	

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (đường dẫn nếu có)
	2	[H5-5.5-02]	Giáo án GDCCD, Sinh học 2022-2023		Giáo viên bộ môn	
	3	[H5-5.5-03]	Hồ sơ dự thi hội thi trưng bày đồ chơi, đồ dùng học tập, sản phẩm ứng dụng KHKT		Phó hiệu trưởng	
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Hồ sơ phổ cập giai đoạn 2018-2023		GV Phổ cập	
	2	[H5-5.6-02]	Thống kê 2 mặt giáo dục 5 năm 2018-2023		Phó Hiệu trưởng	
	3	[H5-5.6-03]	Bảng tổng hợp kết quả học sinh lên lớp, tốt nghiệp 5 năm 2018-2023		P. Hiệu trưởng	